

CECELIA AHERN

CÔ GÁI TRONG GƯƠNG

Tác giả cuốn sách Bestseller
PS, I love you



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

CECELIA
AHERN

CÔ
GÁI
TRONG
GƯƠNG

KIM NHƯỜNG - LÊ SAN dịch

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

epub©vctvegroup
12-12-2017

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

*Dành tặng người mẹ đỡ đầu kính yêu của tôi, **Sarah Kelly***



“Cố gắng cũng không ích gì,” Alice nói. “Khi người ta không tin vào điều kỳ diệu.”

“Ta dám chắc người đã không luyện tập nhiều,” Nữ hoàng nói. “Khi ta còn trẻ, ta luôn luôn dành chừng nửa giờ mỗi ngày để luyện tập. Tại sao ư, đôi khi ta tin rằng có thể có khoảng sáu điều kỳ diệu xảy ra trước bữa sáng.”

• Alice ở xứ sở thần tiên

VỀ TÁC GIẢ

Trước khi bắt tay vào sự nghiệp viết lách, Cecelia Ahern đã có bằng Báo chí và Truyền thông đại chúng. Hai mươi mốt tuổi, cô viết tiểu thuyết đầu tiên, *Tái bút Anh yêu em*. Cuốn sách ngay lập tức trở thành tiểu thuyết bán chạy nhất trên thế giới và được chuyển thể thành phim với sự tham gia diễn xuất của Hilary Swank. Những tiểu thuyết tiếp theo của cô: *Nơi cuối cầu vồng*, *Nếu em thấy anh bây giờ*, *Có một nơi gọi là chốn này*, *Cảm ơn ký ức*, *Món quà bí ẩn*, *Cuốn sách của ngày mai* đều là những cuốn sách bán chạy nhất. Tiểu thuyết của cô được xuất bản ở bốn mươi sáu quốc gia và bán ra trên mười triệu bản. Cecelia cũng là nhà đồng sáng tạo seri hài kịch ăn khách trên kênh ABC Network *Samantha Who?* với sự tham gia diễn xuất của Christina Applegate. Năm 2008, Cecelia giành giải thưởng Nhà văn mới xuất sắc nhất tại lễ trao giải Người phụ nữ của năm của tạp chí Glamour. Cecelia hiện đang sống ở Dublin, Ireland.

Để đăng ký nhận những bản tin độc quyền về Cecelia Ahern HarperCollins và tìm hiểu thêm những cuốn sách, bài phỏng vấn, hình ảnh ... của Cecelia, hãy ghé vào trang www.cecilia-ahern.com.

CÔ GÁI TRONG GƯỞNG

Tháng 7, 1992

“Bà Grellie, bà Grellie, cháu tới rồi đây.” Lila gõ cửa, đầy phấn khích. Cô bé nhún hết chân này đến chân kia, cảm thấy đôi vớ đã trượt từ đầu gối xuống, cọ vào da rồi rũ thành một đống nhàu nhĩ quanh mắt cá chân, giống anh lính cứu hỏa say rượu mới tuột xuống từ cây cột. Cô kéo chiếc áo trong đang che hai bên má lạnh cóng ra, thổi sợi tóc tơ bị dính trên đôi môi ướt át và gõ lần nữa lên cánh cửa với những đốt ngón tay giờ đã đỏ ửng.

“Sao cậu lại gọi bà là Grellie?” Cô gái nhỏ đứng bên cạnh Lila cuối cùng cũng lên tiếng. Giọng cô lạc lõng giữa cánh cửa khổng lồ. Cô nhận thấy điều đó và tiến lại gần Lila để tìm kiếm sự an toàn, giúp cô chống lại thứ gì đấy mà cô cũng không chắc lắm.

Khu vườn phía trước nhà, nơi họ vừa đi qua trông như một cánh rừng; hoang vu và um tùm, không giống như vườn nhà Sarah tí nào. Ở đó, cứ hai tuần một lần, người làm vườn lại đến tỉa tót chăm sóc, đảm bảo rằng mọi thứ đối xứng và hoàn hảo, rồi nháy mắt với cô bất cứ khi nào anh nhìn thấy cô bé bên ô cửa sổ. Cô sẽ kết hôn với anh nếu cô đủ tuổi. Nhưng khu vườn này thì hoàn toàn khác. Cô cảm giác mình sẽ lạc đường mãi mãi nếu bước chệch ra khỏi những phiến đá lót đường được xếp đặt ngẫu nhiên dẫn đến cánh cửa trước. Những đóa hoa dại nồng hương rướn lên phía trên đầu cô, tò mò chen chúc nhìn vào bên trong ngôi nhà như thể chúng đang chiến đấu để giành lấy một khoảng không. Những nhánh cây cong ra, vịn vịn theo những góc độ đáng lo ngại làm cho Sarah rùng mình.

“Bà Grellie.” Lila gõ cửa lần nữa, tỏ ra mất kiên nhẫn.

“Hãy thôi gọi bà như thế đi,” Sarah nói một cách lo lắng. “Tại sao cậu cứ gọi bà như thế?”

Lila cuối cùng lấy lại được sự điềm tĩnh, ngưng bồn chồn và nhìn cô bạn một cách tò mò. Cô chuyển sang thế phòng thủ, mắt nheo lại. “Đây là bà Ellie của mình. Nên mình gọi bà là bà Grellie.”

“Ồ. Có thể bà không có nhà. Chúng ta nên đi thôi.”

Cảm nhận được một cơ hội để quay đi, Sarah nhanh chóng nhìn xung

quanh và chuẩn bị giẫm lên phiến đá lót đường mốc meo đầu tiên, nhưng nhịp tim cô đập nhanh lần nữa khi nghe thấy chốt cánh cửa vĩ đại trượt về phía sau phát ra tiếng kéo kẹt lớn như thể chúng đã đánh thức một người khổng lồ khỏi giấc ngủ trăm năm.

“Bà Grellie!” Lila hét lên thích thú, và Sara chỉ biết thầm lặng nói lời tạm biệt với cánh cửa trước.

Lila được chào đón nồng nhiệt bởi một phụ nữ tóc hoa râm. Phần tóc đã bạc trắng phía trước được kéo ra sau làm thành một búi nhỏ. Bà cầm cây gậy chống trên tay và đưa cây gậy qua phía sau lưng Lila, khi bà ôm chặt cô. Cái ôm có vẻ ấm áp, chào đón. Thần kinh của Sarah giãn ra một chút.

“Hôm nay cháu chẳng có tí kiên nhẫn nào cả?” Bà Ellie cười lớn và buông cô cháu gái ra. “Bà ở phía sau vườn, đang làm cỏ, ở đó bà vẫn có thể nghe thấy cháu mà.”

“Cháu nghĩ là bà không có ở đây, cháu nghĩ bà đã quên.” Lila nói liền một hơi.

“Dĩ nhiên bà không quên. Làm thế nào bà có thể quên là sẽ được gặp người bạn rất đặc biệt của cháu ngày hôm nay cơ chứ. Bà háo hức muốn gặp cô bé suốt cả ngày hôm nay.”

Sarah mỉm cười, má ửng hồng.

Giọng Ellie khàn khàn, bà nói như thể có gì đó đang vướng trong cổ họng, thứ gì đó mắc kẹt ở trong.

Sarah cố nghĩ nhưng không thể đoán được thứ bị mắc kẹt đó là gì. Cô dang hắng giọng.

Ellie ngoảnh nhìn cô bạn. Sarah mỉm cười.

“Đây là Sarah”, Lila tự hào nói. “Sarah, đây là bà Grellie.”

Sarah không biết liệu là có nên nhoẻn cười hay không. Cuối cùng cô cũng mỉm cười.

“Cháu chào bà.” Cô đáp lại thẽ thọt.

“Chào cháu, Sarah, chào mừng cháu tới đây. Tại sao cả hai đứa không

vào nhà cho đỡ lạnh và xem bà đã chuẩn bị những gì nào.” Bà quay người bước vào nhà. Lila biến đi ngay sau bà, nhảy chân sáo một cách thích thú.

“Có phải bà đã làm những chiếc bánh nướng nhỏ không? Với lớp kem màu hồng? Bà có đặt kẹo dẻo trên bánh không? Bà có làm bánh kem không? Còn mút dâu nữa? Cháu đã kể với Sarah rằng bà tự làm tất cả nhưng bạn ấy không tin cháu. Bà đã làm vài chiếc bánh nướng phải không? Bánh nướng có hoa quả ấy? Cháu cực thích phết kem với chúng nếu bà đã làm.”

Lila huyên thuyên với sự hào hứng cao độ trong khi Sarah đứng ngoài cửa lắng nghe tiếng sóng đập vào những vách đá dựng đứng ở bên dưới. Đó là một ngày nắng đẹp tuyệt vời. Tháng bảy và trường học vừa mới kết thúc để bước vào mùa hè và mọi người đều hào hứng. Lớp học được đưa ra ngoài trời và tất cả những gì họ làm là đọc một câu truyện, sau đó có một bữa tiệc trên bãi cỏ. Trong chuyến đi đến nhà Ellie, cửa sổ trên xe của mọi người đều mở, và Sarah nghe thấy tiếng nhạc, tiếng trò chuyện tràn ra ngoài xe, quyen lấy nhau trên bầu trời khiến những con chim bay qua cũng đâm bối rối.

Nhưng ở đây thì khác. Nơi này có cảm giác thật lạnh lẽo.

Sarah nhìn lên cánh cổng lần nữa; cô dờ mắt lên khe cửa he hé. Một khe hở đủ rộng để cho con mèo vàng hoe lén vào. Như thể cảm nhận được ánh mắt cô, nó dừng lại, ngoảnh đầu nhìn. Cả hai giữ như thế trong một lúc.

“Sarah, cậu ở đâu?”

Sarah nhanh chóng đứng nghiêm chỉnh lại.

“Cậu đây rồi.” Lila xuất hiện ở cửa trước. “Cậu đang làm gì vậy?”

“Mình chỉ đang...” *Hãy nói với cô ấy, nói với cô ấy rằng mình muốn rời khỏi nơi này.*

“Ồ, đó là bánh gừng. Bà Grellie.” Lila hét lên hết cỡ.

“Bà không điếc, cháu yêu ạ.” Tiếng bà Ellie đáp trả.

“Bánh gừng đã trở lại.”

Cô nghe tiếng bà Grellie vọng lại nhưng không biết bà đã thốt lên điều gì ngoài âm thanh khùng khục trong cổ họng bà.

Cô đang hắng giọng lần nữa.

“Đến đây nào, hãy chờ cho đến khi cậu nhìn thấy.” Lila nói, mắt sáng lên.

Cô nắm lấy tay Sarah kéo vào trong và cả hai cùng cười lớn khi Sarah để cho bạn dẫn đi. Lối vào rất rộng. Vẻ mênh mông của nó cắt đứt tiếng cười của Sarah, làm cô dừng lại đột ngột và theo đà ngăn cả Lila lại. Cô nhìn quanh. Có một lò sưởi. Một chiếc đèn chùm. Bụi bám khắp nơi, một hoặc hai mạng nhện giăng từ chân nến này sang chân nến khác - những thứ thỉnh thoảng sáng lên khi có tia nắng chiếu vào. Sàn nhà mòn vẹt, sứt mẻ, gồ ghề và kêu lên răng rắc ngay cả dưới những đầu ngón chân rón rén. Rất rõ ràng để nhìn thấy mọi thứ ra sao từ góc căn phòng. Một đường viền tao nhã. Trên lò sưởi bằng gỗ tối có hai chân nến không có nến nằm lẻ loi. Và trên đó còn có một tấm vải phủ màu đen che thứ gì đó chỉ để hở cái khung bằng đồng.

“Bức tranh gì vậy?” Sarah hỏi, sự nghi hoặc lại trở về bên cô bé.

“Bức tranh nào?” Lila đáp một cách bối rối.

“Cái ở trên lò sưởi ấy.”

“Đó không phải là một bức tranh, nó là một tấm vải phủ màu đen”, Lila đáp như thể Sarah bị điên.

“Thế cái gì bên dưới tấm vải phủ?”

Lila nắm lấy tay cô và lại kéo đi. “Một tấm gương. Bà Grellie không thích những tấm gương. Đến đây nào, để mình đưa cậu đi xem xung quanh. Tại mình sẽ có một cuộc phiêu lưu.”

Lila hào hứng dẫn Sarah đi vòng quanh nhà, mở những cánh cửa và giới thiệu từng căn phòng, trước khi nhanh chóng đóng chúng lại và chạy đi với Sarah theo bén gót phía sau.

Căn nhà quả thật rất lớn, đúng như Lila đã hứa hẹn. Trần cao vút, những cánh cửa sổ phủ kín từ sàn nhà đến trần, và có rất nhiều đồ lặt vặt, nhiều chỗ ẩn nấp. Cả những góc tối tăm. Lila dường như không chú ý đến những điều này. Đối với cô, căn nhà của bà đầy màu sắc, lý thú, bí ẩn và đầy ắp ký ức. Nhưng những nơi mà Lila nhìn thấy ánh sáng thì Sarah chỉ thấy bóng tối, nơi Lila cảm thấy ấm áp cô lại rùng mình ớn lạnh. Mỗi căn phòng Sarah nhìn thấy đều lạnh lẽo hơn căn phòng trước đó. Hầu như vách của các căn phòng, hoặc ít nhất là một vách trong phòng, đều bị che lại bằng những tấm khăn đen. Chúng liếc mắt nhìn Sarah như Thần Chết vậy.

Họ chạy qua một cánh cửa và thật bất thường, Lila không lao tới mở.

“Có cái gì trong đó vậy?” Sarah hỏi.

Lila ngừng chạy. “Ồ.” Cô tựa vào lan can nhìn xuống dưới lầu để xem bà có ở gần đấy không. Họ có thể nghe thấy tiếng bát đĩa loảng xoảng trong bếp. “Mình không được phép vào nhưng mình sẽ dẫn cậu vào đó.”

“Không, được rồi. Mình không muốn vào nếu cậu không được phép.” Sarah nói, quay trở lại.

“Mình sẽ cho cậu xem.” Lila mỉm cười. “Không có vấn đề gì to tát cả. Nó chỉ là một căn phòng trống.”

“Vậy tại sao cậu không được phép bước vào?”

Lila chỉ nhún vai. “Mình chưa bao giờ hỏi tại sao nhưng mình đã ở trong đó nhiều lần.”

Cô với lấy chiếc chìa khóa được giấu trên đỉnh khung cửa, tra vào ổ khóa và vặn. Tim Sarah đập thành thịch, cô nhìn quanh quất, sợ bà Lila sẽ xuất hiện bên cạnh họ bất cứ lúc nào, ngay cả khi họ có thể nghe thấy tiếng bà ở dưới lầu.

“Không, Lila, không cần. Mình không muốn dính vào rắc rối.”

“Sẽ không có rắc rối nào với chúng ta đâu.” Lila thì thầm.

Cô đẩy cửa mở ra và Sarah chờ đợi thứ gì đó nhảy xổ lên cô, nhưng chẳng có gì. Không có gì xảy ra cả. Đó là một căn phòng tẻ nhạt. Một chiếc

giường đôi với khăn trải giường trắng nhờ nhờ, hai chiếc tủ hai bên giường, một lò sưởi. Nhưng chính giữa căn phòng là một cái gương đứng soi được cả người, không có giá đỡ, bị phủ hoàn toàn trong màu đen.

Sarah nuốt nước bọt. Đó không phải là phần lớn nhất trong căn phòng nhưng nó gây ấn tượng mạnh mẽ, như chiếm giữ cả căn phòng.

“Chúng ta vào trong đi.” Lila thì thầm.

“Không.” Sarah kéo bạn quay trở lại. Cô cố che giấu sự khiếp đảm trong giọng nói và ráng nở một nụ cười, nhưng cảm nhận được đôi môi mình đang run rẩy. “Mình muốn nhìn thấy tất cả những chiếc bánh đáng yêu mà cậu đã kể với mình.”

Lila ngẩng lên như thể nhất thời đã quên mất điều đó. Cô khóa cửa và chạy xuống lầu, băng qua hàng tá căn phòng trước khi dừng lại ở một phòng kính. Lila chỉ vào những thứ trên bàn với vẻ rất tự hào.

Cô nhỏ đã không nói dối. Trên bàn đầy ắp bánh ngọt, bánh quy, bánh nướng và tất cả đều do bà cô làm, nếu ai không tin thì nôi và chảo trong bồn rửa sẽ chứng minh điều đó. Trái cây đầy ắp trong tô và các viên kem nằm la liệt trong những cái hộp rải rác xung quanh bàn. Nước trái cây, nước chanh, không nghi ngờ gì, cũng do bà tự làm.

Có vẻ như trước khung cảnh tuyệt vời này, cả khu vườn đang đấu tranh để được vào bên trong. Những nhánh cây vươn ra như những cánh tay, cành cây giống như móng vuốt, bám vào một bên mặt kính. Những bông hoa mang vẻ đẹp kỳ bí, giống như khuôn mặt đầy màu sắc ma quái khi chúng nhìn chằm chằm vào thức ăn, vào Sarah, tất cả như đang quan sát, chờ đợi điều gì đó xảy ra. Những cây cỏ dại mà bà Ellie nhắc tới là đang nhỏ nằm ở xa hơn nữa. Cô không biết làm thế nào cô có thể bước ra khỏi nhà mà không bị lạc.

“Thế nào? Cậu nghĩ sao?” Lila hỏi.

Bà Ellie đang đứng bên cạnh bàn, tay cầm gậy, đầu gậy kẹt giữa vết nứt trên sàn.

Giọng của Sarah trong căn phòng này nghe còn nhỏ hơn. “Mình muốn

về nhà ngay.”

“Gì cơ?” Lila sững sờ hỏi. “Sao vậy?”

Sarah tảng lờ Lila và nhìn bà Ellie. “Cháu muốn về nhà ngay, làm ơn.” Cô lặp lại một cách lịch sự.

“Bà sẽ gọi cho mẹ cháu.” Bà Ellie đáp một cách điềm tĩnh, như thể đã chờ đợi điều này xảy ra.

“Nhưng tại sao vậy?” Lila nhìn từ bà mình sang Sarah như thể cả hai biết điều gì đó nhưng không chia sẻ với cô. “Cậu bệnh à? Cậu không thích những chiếc bánh đúng không. Cậu không phải ăn chúng đâu.”

“Đến đây nào Lila.” Bà Ellie nói nhẹ nhàng. “Cho Sarah chút không gian. Bà chắc rằng cháu muốn đợi mẹ ở cổng đúng không?”

Cánh cổng. Vẫn còn hé mở. Cô quá nóng lòng để ra khỏi đây.

Cô gạt đầu, sau đó nhớ ra cách cư xử của mình. “Vâng được ạ.”

Lila và Sarah ngồi cạnh nhau trên bức tường, đá chân, để cho gót đập trở lại đám gạch đổ nát. Cả hai không nói gì cho đến khi xe của mẹ Sarah xuất hiện trong tầm mắt.

“Cảm ơn đã mời mình.” Sarah nói một cách lịch sự, cảm thấy nhẹ nhõm.

“Cậu không hề vui. Cậu mới ở đây có một chút à. Mình thậm chí còn chưa chỉ cho cậu nơi trú ẩn của mình ở vườn sau nữa.”

Sarah rùng mình. Cô nhảy ra khỏi bức tường khi chiếc xe từ từ dừng lại bên cạnh và trao cho Lila một cái ôm ấm áp.

“Gặp lại cậu khi mùa hè kết thúc chứ?” Lila hỏi.

Sarah gạt đầu.

Nhưng họ không gặp nhau lần nào nữa.

Sarah vẫy tay với bạn từ ghế phụ, cố gắng không nhìn vào căn nhà. Đó là một điềm gở, cô nhớ thế.

“Có chuyện gì vậy, con yêu, có phải các con cãi nhau không?” Mẹ cô hỏi.

Sarah lắc đầu.

“Con bị mệt sao?”

Cô lắc đầu lần nữa.

Mẹ cô vươn tới và sờ trán con gái. “Con không sốt.”

“Không ạ.”

“Vậy chuyện gì đã xảy ra?” Mẹ cô hỏi với sự quan tâm tha thiết và Sarah biết cô phải giải thích hoặc là bà sẽ không ngừng hỏi. Có lần, mẹ thậm chí đã kêu cả bố vào phòng cô khi ông đi làm về, để hỏi những câu quanh co nhằm che giấu ý định thật sự dù với Sarah, chúng luôn rõ ràng.

Vì thế cô đành nói ra.

“Tất cả những chiếc gương đều được phủ một tấm vải màu đen. Mỗi phòng đều có một chiếc gương. Tất cả đều phủ khăn đen như thế.”

Mẹ cô im lặng. Trầm tư suy nghĩ.

“Có phải chúng dùng để trang trí không?”

Cô lắc đầu. “Lila nói rằng bà bạn ấy không thích những tấm gương.”

Mẹ cô im lặng, rồi giả vờ ra vẻ đắc thắng. “Có thể là bà bạn ấy chỉ không thích những tấm gương. Mọi người thích những thứ khác nhau, Sarah, con sẽ học được điều đó khi con từng trải hơn, không phải lúc nào nó cũng có ý nghĩa nhưng đó là cách cuộc sống diễn ra.”

“Thế tại sao bà ấy không thích chúng?”

“Có lẽ bà ấy không thích nhìn thấy chính bản thân mình, con yêu ạ. Một vài người có thói quen như vậy.”

“Nhưng mẹ, đó không thể là lý do.”

“Tại sao?”

“Bởi vì bà bạn ấy bị mù.” Và cô thấp giọng thì thào như thể họ vừa mới cách xa căn nhà. “Bà ấy không có bất kỳ tròng mắt nào.”

Lila không biết tại sao bà Grellie không thích những tấm gương, từ bé

đến lớn cô chỉ biết là bà không thích gương thôi, cũng giống như cô biết không nên cho đường vào tách trà của bố và không bao giờ để mẹ ngồi ghế giữa trong rạp chiếu phim hoặc nhà hàng. Cô không biết tại sao bố không thích trà ngọt và mẹ lại đau khổ với nỗi lo sợ bị giam giữ, cô chỉ biết rằng họ không thích và vậy là đủ.

Tất cả những gì bà Grellie từng nói là: “Đó là cái giá của tự do”, bà không quan tâm liệu nó có ý nghĩa với bất cứ ai hoặc có cần giải thích điều bí ẩn này cho ai đó. Lila không biết lý do tại sao nhưng cô không nghĩ đó là điều kỳ quặc. Vì thế tất cả gương đều được phủ tấm vải màu đen, và những căn phòng trở nên tối hơn phòng của người khác. Cô không bận tâm thắc mắc về chuyện tại sao bố không bỏ đường vào trà hay mẹ cảm thấy những bức tường xung quanh đang nhích lại gần khi bà ngồi ở giữa hàng. Thậm chí khi Sarah vội vàng rời khỏi căn nhà và sau đó cô nghe tin đồn ở trường về người bà mù kỳ quặc của mình, người sợ những tấm gương, sống cô quạnh trong một căn nhà trên vách đá, cô vẫn có thể sống tiếp mà không cần tìm hiểu và không quan tâm.

Nhưng...

Lẽ ra cô nên hỏi.

Tháng 7, 2010

“Đừng gọi em nữa.” Lila cười giòn trong điện thoại. “Người ta bảo nói chuyện với nhau trước khi cưới là điềm gở hay đại loại thế.”

“Rất xui xẻo nếu cô dâu chú rể gặp nhau trước khi cưới nữa, và chuyện đó cũng tào lao nốt.” Jeremy đáp lại. “Anh chỉ lo em không xuất hiện. Em đã không nghe điện thoại.”

“Em không nghe điện thoại vì em biết đó là anh và sợ đó là điềm gở. Và dĩ nhiên em sẽ xuất hiện, anh có thôi lo lắng đi không?”

“Đó không phải là điềm gở và anh đã không lo lắng cho đến khi em không nghe điện thoại.” Cả hai phá ra cười.

“Giữ máy nhé, em đang trên đường đến nhà bà Grellie, em cần phải tập trung, em đang nghe anh nói qua loa ngoài.”

“Có ai khác ở trong xe nữa không?”

“Chỉ có em và chiếc váy cưới.”

“Xin chào chiếc váy, ta mong chờ đến lúc mi nằm trên sàn phòng ngủ khách sạn tối nay quá!”

Lila cười. “Với cái giá em phải bỏ ra để có nó thì em sẽ không bao giờ cời nó ra. Em phải đi, em đang chạy xuống Bishop’s Gap.”

“Đó là việc của em mà.” Jeremy nói đùa như mọi người vẫn luôn làm thế với con đường dốc dẫn đến nhà bà Ellie. “Nhưng vẫn còn một điều nữa trước khi em đi. Trước tiên hít một hơi thật sâu nào.”

Lila khẽ rên lên.

“Quản lý khách sạn đã gọi anh. Ông ta nghĩ phòng khiêu vũ sẽ trông tinh tế hơn - lời ông ta chứ không phải của anh - nếu bỏ khăn phủ ra khỏi những chiếc gương.”

“Không. Em không chi tiền cho những tấm vải đen để không phủ chúng lên những tấm gương. Và phòng ngủ của bà Grellie - ông ta cũng cũng định gỡ bỏ vải che trên những tấm gương ở trong đó sao?”

“Không, ông ta đồng ý với phòng ngủ, chỉ là phòng khiêu vũ. Ông ta muốn cho những vị khách nhìn thấy căn phòng hoàn hảo.”

“Đó là đám cưới của em chứ không phải của ông ta.”

Im lặng.

“Em yêu... Bà sẽ không biết đâu!”

“Jeremy.”

“Anh xin lỗi.”

“Em không thể tin là anh có thể nói điều đó.”

“Anh biết, anh rút lại lời đã nói. Anh xin lỗi.”

“Vậy trong trường hợp đó em sẽ đặt lại pho mát dê vào trong thực đơn để mẹ anh có thể chữa khỏi chứng dị ứng tưởng tượng với nó.” Lila nổi giận.

“Lila. Bình tĩnh nào. Anh đã bảo là anh xin lỗi. Anh biết. Anh hoàn toàn hiểu được. Anh ngưỡng mộ bà Ellie cũng nhiều như em. Anh chỉ đang cố gắng nhìn vào tình huống xấu một cách tích cực.”

“Không có tình huống xấu nào cả. Gọi lại cho ông ta và bảo ông ta đặt tấm vải trở lại hoặc em sẽ tự mình làm việc đó.”

“Được rồi, anh sẽ làm. Giờ hãy bình tĩnh và tập trung vào nhìn đường nào.”

Lila tự trấn tĩnh, chờ đợi cơn giận dữ lắng xuống.

“Ừm, hai giờ nữa, em sẽ là vợ anh.” Anh nói, và cô có thể nghe thấy tiếng cười trong giọng anh.

“Sau đó em có thể để lộ bản chất thật của mình và thôi không đóng giả vị thánh hoàn hảo để bẫy người đàn ông của mình nữa,” cô đáp với nụ cười lém lỉnh.

Anh cười. “Em như một vị thánh sao?”

Cô mỉm cười. Ngắm mình trong gương. Cô hạnh phúc. Thật sự hạnh

phúc. Chưa bao giờ hạnh phúc như vậy.

“Anh yêu em, khỉ con!” Anh nói.

“Em yêu anh, hà mã!” Cô đáp lại, mỉm cười với chính mình trong gương.

Cô ngẩng lên khi nhà bà Grellie xuất hiện trong tầm mắt, sự hứng thú tràn qua người. Cô không thể nghĩ đến bất cứ ai thích hợp hơn để cùng trải qua buổi sáng đặc biệt này và để đồng hành với cô trong lối đi nhà thờ.

Cửa trước mở sẵn trước khi xe kịp tắt máy và mặc dù chưa nhìn thấy bà Grellie qua khu vườn hoang dại, cô có thể cảm thấy bà cũng hào hứng như cô. Cảm xúc đó được cuốn qua mái vòm trắng và đen nhuộm màu thời gian trên cánh cửa, xuyên qua cây hoa chuông lá tròn và cây tầm ma, tú cầu và bồ công anh. Nó nhảy qua những phiến đá bề nứt, ngẫu nhiên lát rải rác trong cỏ và chào đón cô tại cánh cửa cột kẹt, treo trên một bản lề.

Cô cầm bộ váy trên tay như thể nâng niu một đứa trẻ thiếp ngủ vì mệt lử trên đường về nhà. Ngay khi đến gần bà, cô đã giơ bộ váy ra. Bàn tay Grellie tự động vươn về phía trước và cảm nhận sợi vải. Những ngón tay già cỗi di chuyển duyên dáng giống như vũ công ba lê, trượt trên lớp lụa.

“Nó màu ngà,” Lila thì thầm, không muốn âm thanh lấy đi cảm nhận của bà.

Grellie im lặng trong khi những ngón tay bà xem xét bộ váy. Lila nhắm mắt, lắng nghe âm thanh từ bàn tay, tiếng gió xào xạc đập vào rừng cây và nếu cô không nóng lòng mong kết hôn với người đàn ông cô yêu, gần như cô sẽ ao ước khoảnh khắc này dừng lại mãi mãi.

Những ngón tay của Grellie lướt qua sợi vải giống một nghệ sĩ dương cầm. Ngay khi kết thúc việc cảm nhận, ngón tay bà cũng ngừng di chuyển, bà siết hai tay vào nhau, đưa lên khuôn mặt đang mỉm cười của mình.

“Nó thật đẹp,” bà nói.

Lila treo bộ váy trong phòng ngủ của Grellie và quay xuống lầu vào bếp cùng bà. Cô có thể thấy, Grellie đã lấp đầy phòng bếp với những chiếc bánh vừa nướng.

“Grellie...” Lila cười. “Cháu đã bảo là bà đừng làm, cháu không thể ăn chúng, cháu sẽ không mặc vừa bộ váy cưới.”

“Ồ bà biết.” Ellie tỏ vẻ hối lỗi. “Bà chỉ không biết làm gì, vì thế bà thức dậy lúc ba giờ sáng và bắt đầu làm bánh.”

“Ba giờ sáng?”

“Bà không ngủ được.” Bà cười lớn. “Bà quá phấn khích. Ôi, Lila.” Bà nắm lấy tay cô và giữ nó trong tay mình. Chúng ấm hơn do bà vừa làm bánh. “Bố mẹ cháu sẽ rất tự hào.”

“Ôi không.” Lila đáp, rút tay về và lau khóe mắt.

“Bà làm cháu bị nhòe lớp trang điểm mất.”

“Cháu đã chuẩn bị sẵn sàng rồi ư?”

“Louise đã làm tóc và trang điểm cho cháu sáng nay. Tay cháu quá run rẩy nên không thể tự mình làm được.” Cô nói dối.

Ellie im lặng một lúc khi bà nhận ra lý do tại sao. Dĩ nhiên rồi. Con bé sẽ cần nhìn thấy hình ảnh phản chiếu của mình để làm tóc và trang điểm.

“Bà cảm thấy thế nào với việc ra ngoài ngày hôm nay?”

Ellie đã không ra khỏi phạm vi khu nhà hơn năm mươi năm qua. Kể từ tai nạn.

“Cháu biết không? Bà cảm thấy rất phấn khích.” Ellie cười rạng rỡ.

“Cháu ước gì bố mẹ cháu có thể ở đây.”

“Họ sẽ có mặt. Họ sẽ ở trong hàng phía trước, bà đảm bảo đấy. Bố cháu không bao giờ bỏ lỡ một buổi tiệc nào. Luôn ngồi hàng đầu của mỗi buổi biểu diễn để nhìn con gái.”

“Vị trí tốt thứ ba ở châu Âu”, Lila đáp, và họ cùng cười.

Lila đang nhắc đến lần cô đứng thứ ba trong cuộc thi khiêu vũ Ireland và bố cô đã khoe khoang với mọi người về việc con gái ông giành vị trí thứ ba ở châu Âu như thế nào. Thực ra Lila là người giữ vị trí cuối cùng. Chỉ có ba cô gái tham gia cuộc thi.

“Ồ, bố sẽ nói gì về cháu trong ngày hôm nay nhỉ?” Cô dờ khóc dờ cười.

“Cô dâu đẹp nhất trong nhà thờ”, Ellie nhấn giọng và bắt chước ông. “Chắc chắn, chắc chắn là cô dâu đẹp nhất trong nhà thờ.”

Cả hai cùng phá ra cười.

“Ồ, Grellie, cháu sẽ làm gì nếu không có bà? Bà là vị cứu tinh của cháu.”

“Ồ, và bà cũng không thể thiếu cháu, tình yêu của bà.”

Họ ôm nhau.

“Nào nói nhảm đủ rồi.” Ellie lách người ra. “Chúng ta hãy xem cháu trong bộ váy như thế nào trước khi Jeremy nghĩ rằng cháu đã thay đổi ý định.”

“Ôi,” Lila thét lên trong sự phấn khích. “Cháu sẽ trở lại trong một phút.”

Cô chạy băng lên cầu thang màu gỗ tối, không thể thở được bởi sự phấn khích như cô đã làm rất nhiều năm khi còn là một đứa trẻ, chân đặt chính xác lên những miếng vá mòn vẹt. Cô bước vào phòng ngủ của Grellie và mỉm cười khi nhìn thấy bộ váy cưới treo trên cánh cửa tủ quần áo. Mặc dù đã mở rèm che, căn phòng vẫn tối. Chiếc gương trên tủ quần áo bị tấm khăn đen phủ lên, gương dài trên tường cũng được che bằng ván ép. Lila hơi tiếc nuối là cô không thể nhìn thấy chính mình trong bộ váy với mái tóc và gương mặt được trang điểm. Người đầu tiên nhìn thấy cô sẽ là những người trong nhà thờ, cô tin là vậy.

Theo tất cả những gì cô biết được thì có lẽ đã có một vết son môi trên răng.

Ừm, cô sẽ không để thế được. Không phải trong ngày cưới của cô.

Cô đi tới cánh cửa tiếp theo dẫn đến căn phòng Grellie không bao giờ cho phép cô bước vào, ở đó có chiếc gương tốt nhất trong nhà. Một cái gương dài không có giá đỡ. Lila đã ở đó rất nhiều lần nhưng chưa bao giờ nhìn vào gương. Cô tôn trọng mong muốn của bà Grellia. Nhưng hôm nay là ngày cưới của cô và lần đầu tiên trong hai mươi tám năm cô không nghe lời bà. Nếu Grellie có phát hiện ra, mặc dù không có lý do nào để bà phát

hiện được, cô sẽ giải thích. Ngày quan trọng nhất trong cuộc đời cô là hôm nay. Grellie sẽ hiểu. Và nếu bà không hiểu, cô sẽ tha thứ cho bà.

Phòng ngủ dự phòng có mùi ẩm mốc của một nơi chưa bao giờ được phơi gió, được lau chùi và cả sự lạnh lẽo của một chỗ ở chưa bao giờ được sưởi ấm trong hơn ba mươi năm qua.

Lila cảm thấy mình như một cô bé học sinh trung học nghịch ngợm khi kéo tấm khăn phủ, dợm chờ đợi một con quái vật nhảy xổ ra. Tim cô nhảy múa trong lồng ngực. Nhưng khi tấm vải trượt xuống, cô sững sốt bởi cảnh tượng trước mắt. Đó là cô. Chính cô. Vẻ xinh đẹp của cô. Thật chẳng chặc trong bộ váy. Nước mắt trào ra và cô cảm thấy nực cười về tất cả những hư ảo đó. Cô bước lùi lại để nhìn đầy đủ hơn. Cô cảm thấy thật hoàn hảo. Cô nghĩ về thời thơ ấu đẹp đẽ đã qua, nghĩ đến bố mẹ, đã có nhiều mất mát nhưng niềm vui là những gì đang tới. Thật ngớ ngẩn. Tất cả chỉ vì một bộ váy.

Nước mắt lại trào lên lần nữa, cô tự cười mình và cố thổi một hơi vào khoảng không trước mắt để kiềm cảm xúc, ngăn cho nước mắt đừng rơi xuống làm nhòe lớp trang điểm. Nhưng quá muộn. Nước mắt đã chảy xuống hai má cô.

“Chết tiệt thật.” Cô tiến đến gần chiếc gương để kiểm tra lớp trang điểm trên mắt.

Nhòe một chút.

Cô gắng sức dùng đầu ngón tay để tán mịn lớp phấn lại. Đây sẽ là cơ hội duy nhất của cô, không có cái gương nào nữa cho đến khi tới nhà thờ và lúc đó thì đã quá muộn.

Tiến lại gần, cô nhìn thấy trán mình đột nhiên nhăn lại. Một cử động đột ngột. Không bình thường bởi vì cô không cảm thấy mình đang cau mày. Những nếp nhăn xuất hiện trong ngày cưới của cô. Tuyệt thật.

Cô đưa tay lên trán để cảm nhận những nếp nhăn nhưng kỳ lạ, ngón tay cô không đồng nhất với hình ảnh phản chiếu trong gương. Một tiếng chuông cảnh báo bật lên trong đầu cô.

“Lila.” Cô nghe tiếng bà Grellie gọi.

Cô không thể trả lời, cô không muốn Grellie nghe thấy giọng cô phát ra từ căn phòng trống. Đột nhiên cô không muốn giải thích bất cứ điều gì. Cô đã phạm sai lầm, cô biết thế. Cô luôn biết Grellie là một người phụ nữ đầy lý trí, nỗi sợ hãi của bà chắc phải có lý do. Cô luôn tôn trọng điều đó, tin tưởng, tuy nhiên chỉ sau khi thật sự nhận thức nó.

Giật mình, cô đứng thẳng. Hình ảnh phản chiếu của cô đồng bộ ngay sau đó. Cô cười lớn, nhận ra mình chỉ đang tưởng tượng. Cô giơ tay ra chạm vào tấm gương.

“Lila, mọi thứ ở trên đó ổn chứ?”

Đột nhiên bàn tay ở trong gương xoay ra, nắm lấy cô. Cô cảm thấy sự đụng chạm da thịt thật, da thịt lạnh - lạnh ngắt, sau đó cô bị giật mạnh xuyên qua lớp kính, giống như một luồng không khí băng giá quét qua làn da. Cô đối diện với chính mình, trong một bộ váy cưới. Cô nhìn sang bên phải, căn phòng hiện ra phía sau cô giống như một màn hình TV. Chiếc giường cứng, đầu giường bằng đồng, sàn gỗ mới tinh. Những bức tường trắng, bụi bặm bên cạnh bàn. Một cái ghế dựa vào tường. Chính là đây. Không gian trống không nơi cô đang đứng. Cánh cửa đóng chặt.

“Chà, chà, cuối cùng chúng ta cũng chạm vào nhau.” Cô gái đối diện cô lên tiếng. Giọng cô ta khác Lila và càng nhìn kỹ càng không giống cô. Có gì đó mất hút đằng sau đôi mắt.

Chúng đầy vẻ chết chóc, lạnh lẽo.

Lila nhìn xung quanh. Căn phòng mà cô đang đứng là hình ảnh phản chiếu chính xác phòng ngủ trống trải. Mọi thứ đảo ngược. Giường, đầu giường, cánh cửa.

“Lila”, cô nghe thấy Grellie gọi lần nữa.

“Cháu ở đây”, cô nghe thấy giọng mình thốt ra.

Tuyệt vọng. Đau đớn.

“Bà ta không nghe thấy cô đâu”, giọng nói cất lên.

Lila quay trở lại để ra khỏi cái gương nhưng cô chỉ chạm vào một thứ lạnh lẽo. Cái lạnh hư vô. Một bức tường từ sự lạnh giá.

“Và cô không thể thoát ra.” Giọng nói như hát tiếp tục vọng lên.

“Cô là ai?” Lila cuối cùng lên tiếng, nổi giận dữ và sợ hãi làm giọng nói của cô run rẩy.

“Chà hôm nay,” cô ta nhìn xuống. “Hình như tôi là cô dâu. La - la - la - la,” cô ta tiếp tục hát và cười lớn.

“Cô là kẻ quái quỷ nào vậy?”

“Ồ, cô thật sự không biết sao, cô làm tôi thất vọng đấy. Cô nhìn tôi mỗi ngày và cô không nhận ra tôi?”

Miệng Lila mở ra, rồi ngậm lại, không biết nói gì, tâm trí cô di chuyển với tốc độ ánh sáng khi cô cố tìm ra đáp án. Đây có phải là một trò lừa bịp? Một vài trò đùa nghịch độc ác mà bạn cô nghĩ ra trong buổi sáng trước ngày cưới của cô? Nhưng cô biết không phải. Nó quá thật, cô không thể tưởng tượng ra được. Bản năng tự nhiên mách bảo rằng cô đang gặp nguy hiểm trầm trọng.

“Chà tôi nhìn thấy cô mỗi ngày,” cô gái tiếp tục. “Tôi nhìn lại cô mỗi ngày. Cô không hoàn hảo như cô vẫn nghĩ, đúng không?” Cô ta cười ranh mãnh.

“Tôi muốn ra khỏi đây.” Lila đáp, vẻ lạnh nhạt. “Hãy đưa tôi ra khỏi chỗ quái quỷ này. Hoặc là tôi sẽ...”

“Hoặc là cô sẽ làm gì cơ?” Cô ta mỉm cười, vui vẻ trước sự thách thức. “Cô sẽ hại tôi à?”

Lila nhìn quanh căn phòng bị đảo ngược, mắt quét quanh tìm vũ khí. Cô có thể tự bảo vệ bản thân mình. Cô ta không có một bà ngoại không có mắt, một người bà sợ những tấm gương và đã không rời khỏi nhà của mình hơn năm mươi năm qua, sống trong một ngôi nhà hoang dã ở mỏm đá, cô ta không được học cách tự bảo vệ mình. Còn cô có thể và cô sẽ làm được.

Cô tìm kiếm xung quanh.

Ánh mắt cô dừng lại ở một trong những cái tủ đặt cạnh giường và cô nhớ mình đã giấu một con dao rọc giấy ở đó sau khi chơi trò chơi với một người bạn. Cô đã quá lo sợ để mang nó xuống lầu vì sợ Grellie biết cô có con dao rọc giấy trong phòng. Vì thế cô để nó ở đó suốt những năm qua. Lila đi thẳng về phía cái tủ, bước chân của cô quét lớp bụi được phản chiếu dọc theo sàn, nhưng không có gì di chuyển. Cô mở ngăn kéo.

Cô gái kia quay đầu lại và cười lớn. “Cô đang làm gì vậy?”

Ngăn kéo trống không. Bên trong chỉ là một cái hố đen, thậm chí không có một cái đáy trong ngăn kéo.

“Cô vẫn chưa hiểu sao? Chúng chỉ được dựng lên. Ở đây không có gì là thật cả. Nó là *hình ảnh phản chiếu*. Không phải là thật.”

“Vậy thì cả cô cũng không phải là thật.” Lila phản bác lại. “Cũng có nghĩa là cô chỉ là một hình ảnh phản chiếu, cô chẳng là cái gì cả, cô không có thực.”

“Lila, tôi là thứ thật nhất ở đây ngay lúc này. Tôi là kẻ duy nhất có thể đi ra khỏi đây.” Lila nuốt khan.

“Lila,” Grellie gọi. Giọng bà giờ nghe to hơn, không chỉ vì khẩn cấp mà còn bởi vì bà đã đến gần hơn. Lila nghe thấy tiếng bước chân bà trên cầu thang. Cô không thể xác định rõ ràng là mình có muốn Grellie bước vào phòng hay không. Cô không muốn, mặc dù bà không biết tấm khăn phủ đã bị lấy ra. Trừ khi bà đã nhận ra, và cô không muốn Grellie chạm vào mặt kính.

“Cô ta ở đây,” cô gái đáp, nhướn mày, ngóng chờ như thể cô ta sắp ăn một bữa tiệc thịnh soạn sau một quãng thời gian chết đói. “Tôi đã không nhìn thấy con mụ phản trắc đó trong một thời gian dài. Nhưng tôi cho rằng bà ta cũng đã lâu không nhìn thấy tôi rồi.” Cô ta cười khúc khích. “Cô biết không, cô đã rất nghe lời con bò cái già đó. Cô chưa bao giờ nhìn vào bất cứ tấm gương nào. Cô đã hai tám tuổi rồi. Tại sao vậy? Có phải cô sợ không?”

Cô ta không để cho Lila trả lời. “Nhưng hôm nay cô đã không vâng lời bà

ta.” Cô ta chép miệng như thể Lila là một đứa trẻ nghịch ngợm. “Ngày quan trọng nhất trong đời cô sao? Có vẻ như tôi sẽ là người ngủ với Jeremy tối nay. Tôi sẽ tận hưởng nó.”

Lila không thể chịu đựng thêm được nữa. Cô vươn tới và tát lên mạnh lên má cô ta. Cái lạnh buốt giá trên má cô ta làm tay Lila nhói đau. Đầu cô ta nghiêng sang một bên sau đó trở lại vị trí cũ. Cô đưa tay xoa má, sau đó bắt đầu cười lớn.

“Chà, giờ tôi sẽ thật sự tận hưởng nó. Thậm chí có thể làm trước một cái gương, để cô có thể nhìn thấy.

Jeremy cũng sẽ thích điều đó, đúng không? Hãy nghĩ đến điều đó, cô cũng sẽ thích đấy. Vincent, có phải là tên cậu ta không? Ở trong trong nhà vệ sinh ấy? Thật lòng mà nói, Lila, tôi không biết cô vẫn nhớ cậu ta. Tôi thắc mắc liệu là Jeremy có biết về cậu ta không. Có lẽ đêm tân hôn là một đêm tuyệt vời để thú nhận mọi bí mật.” Cô ta nháy mắt.

“Nếu cô nghĩ tôi sẽ để cho cô lấy đi cuộc đời mình thì cô nhầm rồi.”

“Dĩ nhiên. Cô không nghĩ tôi sẽ lấy đi cuộc đời cô mà không xin phép, phải không? Điều đó thật là thô lỗ.”

“Vậy thì câu trả lời của tôi là không.”

“Tôi còn chưa hỏi cô. Cô vẫn chưa nghe các lựa chọn. Cô có ba cơ hội để nói đồng ý.”

“Không có lựa chọn nào hết. Tôi sẽ trở lại qua cái gương đó.” Lila đáp một cách quả quyết.

“Cô có thể đưa cho tôi đôi mắt của cô”, cô ta nói, hoàn toàn nghiêm túc.

“Gì cơ? Không.” Lila bước lùi lại một bước.

“Lila!” Cô nghe thấy tiếng bà Grellie lần nữa, giờ đã có chút giận dữ. “Đến đây nào. Cháu ở đâu?” Cô nghe thấy cửa phòng ngủ của Grellie mở ra. Bà sẽ mất một lúc để cảm nhận căn phòng, nhận ra cô không còn ở đó.

“Cháu ở đây, cháu ở trong này.” Cô hét lên.

“Bà ta không thể nghe thấy cô,” cô ta ngân nga. “Giờ hãy đưa tôi mắt của

cô.”

“Không,” Lila hét lên ngay lập tức. “Điều này không vui chút nào. Tôi muốn ra khỏi đây. Hãy cho tôi ra.”

Cô ta hít lấy một hơi thật sâu. “Cô vẫn chưa nghe hết, Lila. Cô còn một cơ hội nữa.”

“Cô điên rồi sao? Tại sao tôi phải đưa mắt mình cho cô?”

“Cái giá của tự do”, cô ta đáp một cách đơn giản.

“Ôi chúa ơi”, Lila thì thào, tim cô đập thành thịch. “Cô đã lấy mất đôi mắt của bà tôi.”

“Đúng vậy, có một chút lộn xộn,” cô ta nói bằng giọng mũi. “Không hay chút nào. Đó là lý do tại sao tôi từ chối khi tôi ở vị trí của cô, nhưng bà của cô, bà ta rất thông minh. Bà ta chọn tự do. Mặc dù tôi không biết về cô. Cô. Cô thật vô dụng. Có lẽ cô sẽ không làm thế. Nhưng cô là cơ hội duy nhất của tôi. Tôi đã chờ đợi quá lâu. Bà ta đã không cho tôi được dễ dàng như vậy.”

“Cô đã ở đây bao lâu rồi?” Lila hỏi.

“Tôi không ở đây để trò chuyện lịch sự, Lila. Tôi đã ở chỗ này đủ lâu rồi. Giờ cô còn một cơ hội nữa.”

Cô ta hít một hơi thật sâu như thể cuộc đời cô ta dựa vào điều đó.

“Cô đã hại bà tôi,” Lila nói một cách giận dữ. “Tôi sẽ không bao giờ để cô làm điều tương tự đối với tôi.”

“Vậy câu trả lời là gì? Có hay không?”

“Không”, Lila đáp ngang ngược.

Mặt cô ta giãn ra, cô ta mỉm cười và thở ra như thể đã giữ nó trong nhiều năm.

“Cảm ơn,” cô ta đáp đơn giản, giọng cũng trở nên nhẹ nhàng.

“Sao nào?”

“Cẩn thận. Trong này khá lạnh. Gấp lại cô sau.”

Cô gái bước về phía trước gương và trong một đợt không khí lạnh cô ta biến mất xuyên qua mặt bên kia. Lila đuổi theo cô nhưng một lần nữa va vào hư không lạnh lẽo, băng giá. Cô nhìn cô gái đang nhìn vào chính cô ta trong gương. Lila cảm thấy cô tự động di chuyển cùng lúc với cô ta. Cô vuốt lại tóc khi cô ta làm thế, lau đi vết nhòe mascara khi cô ta làm thế. Cô ta hít một hơi thật sâu. Nháy mắt.

“Cháu tới đây, bà ơi!” Cô ta đáp một cách ngọt ngào.

Lila nghe thấy tiếng bà. Grellie sẽ biết. Chắc chắn bà sẽ biết. Rồi cô ta phủ tấm khăn đen lên chiếc gương và chẳng còn gì nữa. Hoàn toàn không có gì. Chỉ có màu đen. Cái ghế, giường, cánh cửa, bức tranh, tủ bên cạnh giường ngủ. Tất cả biến mất. Chỉ còn lại im lặng, tất cả những gì cô có thể nghe thấy là tiếng thở của mình. Và nó rất lạnh.

* * *

Ellie bế tắc. Bà đã tìm kiếm mọi nơi, lần dọc theo tất cả những bức tường và sàn nhà trong phòng ngủ của bà phòng trường hợp Lila đổ gục xuống. Bà đã định gọi cho Jeremy khi thoáng nghĩ đến điều đó. Một ý nghĩ tuyệt vọng. Con bé sẽ không làm như vậy.

Lạy chúa toàn năng, làm ơn đừng để con bé vào đó.

Bà lần theo đường đến căn phòng ngủ trống.

Đã rất lâu rồi kể từ khi bà đi ngang qua căn phòng đó. Cả một đời kể từ khi bà bước vào đó. Sau đó bà trở thành người phụ nữ hoàn toàn khác. Thừa kế căn nhà từ mẹ chồng, bà đã khám phá nơi này. Khi mới chuyển đến, họ đã rất phấn khích. Ngày đầu tiên trong căn nhà đầu tiên của hai vợ chồng, ông bà chia ra khám phá các căn phòng khác nhau. Bà đã chọn căn phòng này làm phòng ngủ. Sau đó ông rời bỏ bà. Bà và cô con gái nhỏ. Và bà đã không thể đối mặt với nó sau sự kiện đó, sự suy nhược thần kinh như mọi người vẫn gọi hay chứng tự làm tổn thương mình.

Đứng bên cánh cửa, tay bà run rẩy khi chạm vào núm cửa. Bà cảm thấy buồn nôn. Đầu gối run rẩy đến nỗi bà không thể đứng vững nữa.

Rồi bà nghe thấy tiếng nói.

“Cháu tới đây, bà ơi!”

Và bà biết. Bà biết ngay lập tức. Bà cảm thấy phát ốm.

Cánh cửa mở ra.

Một người hiện diện ở đó, đứng quan sát bà một lúc trong khi bà quay trở ra và với thứ gì đó để nắm. Để giữ bà đứng vững. Một luồng khí lạnh đập vào bà.

Vậy là cuối cùng nó cũng xảy đến.

“Có gì vậy bà?”

Bà Ellie, cố gắng trụ vững và đứng thẳng. “Lila, cháu yêu,” bà thở hổn hển. “Thuốc trợ tim của bà. Lấy cho bà viên thuốc trợ tim.”

“Có chuyện gì vậy? Chúng ở đâu? Cháu quên mất rồi.”

“Hãy nhớ những gì bác sĩ nói.” Bà Ellie tiếp tục.

“Cháu biết, cháu biết bà phải cẩn thận. Chúng ở đâu vậy?”

Chẳng có vấn đề gì với trái tim của bà.

“Trong phòng tắm của bà.”

Cô ta đi đến phòng ngủ của Ellie, phán đoán rất chuẩn xác đó là phòng bà. Bà lắng tai chờ nghe tiếng chân cô ta di chuyển từ tắm thử trong phòng ngủ sang sàn gạch trong phòng tắm nhưng chẳng có tiếng động nào. Cô ta vẫn ở trong phòng ngủ.

“Cháu không tìm thấy chúng.”

“Cháu có vào phòng tắm không?”

“Dĩ nhiên rồi.”

Phần kiểm tra của Ellie đã hoàn thành, cô ta muốn Ellie chết, bà biết

điều đó. Bà đã không bỏ cuộc năm mươi năm trước, giờ bà không định thế. Bà nhanh chóng đi xuống cầu thang.

“Bà đi đâu vậy?” Lila hỏi, xuất hiện trên cầu thang.

Cố gắng giấu đi nỗi sợ hãi, Ellie vươn tới cửa trước. Bà mở cửa, biết rằng chiếc xe đang ở cuối vườn bên ngoài cánh cổng.

“Tài xế đã đến, chúng ta phải đi thôi.”

“Ồ,” giọng cô ta có vẻ thoải mái. “Đã đến giờ làm lễ cưới.”

“Cháu cứ vào xe đi, bà chỉ muốn gọi một cú điện thoại.” Ellie nói một cách trơn tru.

“Bà gọi cho ai vậy?” Lila rất nhanh đến bên cạnh bà. Không khí lạnh lẽo đến cùng với cô ta.

“Jeremy. Bà chỉ muốn thông báo cho cậu ấy biết là chúng ta đang đi.”

“Cháu sẽ đi cùng bà.”

Cô ta biết. Cô ta biết là Ellie đã nhận ra.

“Jeremy,” Ellie nói, không có chút hào hứng nào, “Giờ hai bà cháu sẽ rời khỏi nhà.”

“Mọi thứ vẫn ổn chứ?” Chàng trai hỏi, lo lắng.

“Có gì không ổn à?”

“Sao cháu hỏi vậy?”

“Giọng bà... nghe có vẻ suy sụp.”

Ellie im lặng. Bà muốn cậu ta nghĩ rằng ở đây có gì đó không ổn. Bà muốn cậu ta nhận ra Lila không đứng bên cạnh cậu ta trong nhà thờ.

“Bà Grellie?”

“Gì vậy?”

“Đừng lo lắng, bà sẽ ổn thôi. Chúng cháu sẽ chăm sóc bà ngày hôm nay. Được không ạ?”

Ellie nuốt khan. “Bà sẽ gặp cháu sớm.”

Họ không nói gì trong xe. Họ cũng chẳng mở miệng khi ra khỏi xe. Sau đó, chỉ khi đến nhà thờ và cánh cửa được kéo mở ra, cô ta thì thào vào tai Ellie, “Hãy tưởng tượng xem, Lila tội nghiệp mắc kẹt trong hư không tối tăm một mình. Và nhìn chúng ta xem, chúng ta ở đây.”

Hôn lễ đã bắt đầu.

Ellie thì thào lại. “Đúng vậy, nhưng con bé sẽ không ở đó lâu đâu, tại sao cô không tận hưởng giây phút này và tự đi một mình đi.”

Ellie cảm thấy sự ngạc nhiên của cô ta. Cô ta đã nghĩ Ellie sẽ đi cùng nhưng bà không đi, bà sẽ không bao giờ đi cùng cô ta. Ellie bước sang một bên, không biết là bà đang ở đâu nhưng không cảm thấy sự hiện diện của cô ta, biết rằng cô ta đã bước tiếp và đang đi lên lối đi.

Ellie cảm thấy ai đó hướng dẫn bà về chỗ ngồi, dạ dày bà quặn lên trong lúc nghe bài giảng đạo. Giọng Jeremy đầy cảm xúc, còn trong giọng cô ta chỉ thấy sự lạnh lẽo.

Sau buổi lễ, Jeremy đến bên cạnh bà Ellie.

“Bà Ellie, bà vẫn ổn chứ ạ? Lila nói rằng bà cảm thấy không khỏe, vì thế bà không thể đi cùng cô ấy lên bục.”

Ellie ôm lấy cậu, dịch đến sát tai cậu ta, cảm thấy móng tay mình đâm vào tay cậu khi bà cố gắng chuyển tiếp thông điệp bà muốn nói khi còn ở nhà. “Jeremy, nghe bà nói này, bà biết cháu sẽ nghĩ là bà điên...”

“Dĩ nhiên cháu không nghĩ thế”, Jeremy ngắt lời.

“Nghe này.” Bà nắm móng tay chặt hơn. “Năm mươi năm trước, bà nhìn vào tấm gương...” và bà kể cho cậu nghe câu chuyện. Khi bà kết thúc, bà không nghe thấy cậu nói gì. “Hãy kiểm tra cô ta, Jeremy. Hãy kiểm tra cô ta, đó là tất cả những gì bà muốn nói. Hãy làm điều đó vì bà.”

“Được rồi, được rồi, bà Ellie.”

Chàng trai không tin bà, bà biết cậu không tin và bà biết rằng cậu sẽ không làm thế, nhưng hạt giống đã được gieo và cho dù cậu có trải qua bao

nhiều năm với cô gái này đi chẳng nữa, ít nhất cậu sẽ luôn có lời giải thích của bà trong đầu. Có lẽ ngày nào đó cậu ta sẽ tin vào điều đó.

* * *

Lila giống như đang đứng ở giữa một sân bóng đá mà không nhận ra điều đó, bởi vì tất cả những đường biên tối đen đột nhiên chuyển thành ánh sáng trắng và cô phải điều chỉnh mắt. Cô bị bao quanh bởi đám đông, rất nhiều người cô biết và yêu quý. Cô mỉm cười với tất cả bọn họ nhưng mặt cô không thể nhúc nhích. Họ cầm máy ảnh trong tay, đang mỉm cười với cô một cách trù mến nhưng họ không nhìn cô, họ đang nhìn một Lila khác, cô ta, hình ảnh phản chiếu của cô đang đứng ở giữa sàn nhảy trong vòng tay của Jeremy.

Xung quanh không gian tối tăm mà cô bị giam hãm, mọi thứ mà cô đã cố công sắp đặt trong mấy tháng qua đang phản chiếu lại. Hoa hồng trắng trên những chiếc bàn đẹp tuyệt vời, những cái ghế được trang trí với nơ màu đen. Phòng nền màu trắng và đen, tất cả để che giấu tấm vải đen mà cô cố tình dùng để phủ lên những tấm gương. Nhưng vì lý do nào đó chúng đã rơi xuống sàn nhà. Và cô gái đang nhảy ở trung tâm sàn nhảy trắng đen, trong bộ váy của Lila, trong vòng tay của bạn trai Lila - giờ là chồng. Anh có vẻ thoáng bối rối. Và Ellie... Ellie tội nghiệp đang đứng giữa đám đông, trông bà thật thảm hại.

* * *

“Em đang làm gì vậy, Lila?” Jeremy hỏi qua kẽ răng.

“Đừng gây sự bây giờ, mọi người đang nhìn.” Cô ta mỉm cười đáp lại.

“Hãy nói cho anh biết, tại sao em lại bỏ mấy tấm phủ xuống?”

“Đặt phòng khiêu vũ làm gì nếu chúng ta che hết tất cả những tấm

gương tuyệt vời kia. Em muốn nhìn thấy chính mình.”

“Đó là dành cho Ellie, không phải cho em, em biết mà.”

“Cho ai?”

Jeremy cứng người lại.

Cô ta bật cười. “Ồ, dĩ nhiên, em biết anh nói tới ai rồi. Làm thế nào em có thể quên Grellie được.” Cô cười. “Grellie, Grellie, Grellie, Ellie. Nhìn kìa, bà sẽ quen với nó. Bà hành động thật kỳ lạ ngày hôm nay. Em nghĩ chúng ta phải đưa bà đến bác sĩ. Bà nói lan man về một số chuyện kỳ lạ. Có lẽ bà đã đề cập điều gì đó với anh.”

“Về chuyện gì cơ?”

“Về một cái gương? Có phải thế không?”

Jeremy quan sát cô. Anh cảm thấy sự lạnh lẽo của cô. Anh biết có điều gì đó không đúng. “Anh yêu em, khỉ con ạ.”

Cô gái cười, bối rối một lúc, sau đó nhớ ra sáng nay khi Lila nhìn vào trong gương xe ô tô và nói, “Em cũng yêu anh, hà mã.”

Jeremy mỉm cười, trông nhẹ nhõm hẳn.

“Giờ, chúng ta nhảy thôi.”

Trong gương, Lila đột nhiên cảm thấy tay cô nâng lên khi chúng đặt lên cổ Jeremy, mặc dù cô không thể cảm thấy anh. Sau đó cô bắt đầu quay vòng. Nhanh, sau đó nhanh hơn, hết vòng này đến vòng khác, cho đến khi cô cảm thấy mệt nhoài. Tất cả xoay quanh cô, những gương mặt tươi cười và cô muốn hét lớn để gọi giúp đỡ, gọi họ đưa cô ra khỏi đây, nhưng họ không nhìn cô. Không nhìn trong gương. Họ đang nhìn cô gái ở trung tâm của sàn nhảy.

* * *

Về nhà, bà Ellie đứng trước gương.

“Bà xin lỗi, cháu yêu. Bà rất xin lỗi. Bà muốn đổi chỗ với cháu nhưng không thể. Bà không thể lấy đi đôi mắt của cháu. Cháu sẽ là hình ảnh phản chiếu của bà và cháu sẽ giống như bà. Bà nghĩ rằng mọi chuyện đã qua. Nhưng không có tác dụng gì. Bà đã gọi Jeremy hết lần này đến lần khác, nhưng nó không trả lời. Chúng đã đi rồi, hưởng tuần trăng mật... Ô cháu yêu, bà thực sự xin lỗi.”

Ellie lên kế hoạch để làm cho căn phòng đẹp hơn. Bà bỏ tấm khăn phủ màu đen khỏi tấm gương. Bà thêm những bông hoa vào trong phòng, mở rèm che, lau sạch căn phòng, đốt lò sưởi để sưởi ấm không gian lạnh lẽo của Lila, biết nó không có tác dụng nhưng bà bất chấp mọi thứ. Nhiều tháng trôi qua, Ellie không gặp bất cứ ai, bà không tiếp bất cứ vị khách nào, từ chối nói chuyện với Jeremy. Bà sợ rằng họ sẽ mang bà đi, và gửi bà trở lại nơi đó. Nơi họ nhốt bà lần đầu tiên. Vì thế bà ở lại một mình.

Tới một ngày bà nảy ra một ý tưởng. Bà muốn sơn lại căn phòng, vì thế bà thuê một thợ vẽ tranh địa phương, bỏ nhiều thời gian tìm kiếm quanh vùng. Bà nhanh chóng tìm được một người.

Một anh chàng trẻ tuổi. Hai mươi lăm tuổi. Người Ba Lan, không có ai thân thích ở đất nước này.

“Trà của cậu đây.” Ellie đặt cốc của chàng trai lên tủ giường ngủ.

“Cảm ơn bà.”

“Không có gì. Cậu có muốn dùng thêm bánh sandwich hay bánh ngọt không?”

“Không, cảm ơn bà, tôi đã ních đầy bụng với đồ ăn ngon tuyệt này rồi.” Chàng trai mỉm cười và vỗ nhẹ vào bụng.

“Tốt. Cậu có phiền không nếu tôi nhờ cậu một việc?” Ellie hỏi một cách lịch sự.

Chàng thanh niên ngừng vẽ và đặt cọ xuống.

“Cậu làm ơn giúp tôi lau sạch tấm gương này được không? Cậu đừng như đã vấy một ít sơn vào nó.”

Cậu ta nghiêng lại gần tấm gương, đặt một ngón tay lên mặt kính và cố cào nó ra bằng móng tay.

“Giờ cháu yêu quý, đây là cơ hội của cháu.” Bà Ellie nói.

* * *

Lila phát hiện mình đối diện với một người đàn ông trẻ. Không hơn hai mươi lăm tuổi.

“Cái gì đây?” Chàng trai hỏi, nhìn xung quanh, hoàn toàn bối rối.

Mắt Lila mở to.

“Tôi sẽ hỏi cậu một câu hỏi,” cô nói một cách lạnh lùng, “Và cậu có ba cơ hội để nói đồng ý...” Cô bắt đầu.

* * *

Bí mật cuốn đi trong gió giống như một sợi lông vũ - từ ngôi nhà, qua những cây bồ công anh, cây ké và cây hoa lồng đèn, ra khỏi cánh cổng hoen rỉ, lướt xuống bờ biển và thổi vào ngôi làng - câu chuyện về Ellie và bạn cùng nhà mới của bà. Đầu tiên người ta nghĩ cậu ta là một người ở trọ, một chàng trai trẻ giúp đỡ bà già mù khi cháu gái của bà đã bay khỏi tổ và không bao giờ quay trở lại. Tranh cãi một cách bí ẩn, dân làng thích chơi trò đoán mò chứ không muốn đến gần hơn lời thì thầm về sự thật. Họ không thể hiểu được sự liên kết giữa anh chàng người Ba Lan hai mươi lăm tuổi và bà già bảy mươi tuổi, nhưng cậu ta đã mang bà cụ trở lại cuộc sống, và họ sống ở đó cho đến khi bà cụ qua đời, hạnh phúc cùng nhau trong ngôi nhà lớn bên vách đá.

NGƯỜI TẠO RA KÝ ỨC

Đó là một ngày tuyệt đẹp và cô cũng nói thế. Anh huyết sáo khi đi dạo cùng cô, còn cô ngân nga theo một cách hạnh phúc - khúc nhạc được chơi trên đàn dương cầm ở quán bar tối qua, vẫn còn in rõ trong tâm trí họ, đọng lại, giai điệu rung động liên tiếp giống như một cánh bướm rập rờn trong hũ mật. Tay cô trong tay anh, những ngón tay to lớn của anh bao lấy toàn bộ bàn tay cô, khiến cô cảm thấy mình như một đứa trẻ nhỏ. Mặc dù cô không nghĩ thế, nhưng cô là người phụ nữ đẹp nhất mà anh từng nhìn thấy, từng chạm vào, từng nghĩ thấy. Anh nói với cô điều đó. Cô mỉm cười, cô đã nghe điều đó hàng chục lần cả buổi sáng nay nhưng nó không làm cô phiền lòng; với mỗi lời khen, thậm chí cô càng rạng rỡ hơn. Anh nhìn cô, ánh mặt trời tỏa sáng trên mái tóc vàng hoe của cô và cô như được thắp sáng, một thiên thần hoàn hảo. Họ đi xuyên qua quảng trường Merrion, tay trong tay, lắng nghe tiếng la hét thích thú của đám trẻ con, vang vọng trong gió, bị cuốn đi từ một sân chơi gần đó.

Một cái gậy nhỏ rơi đánh bộp phía trước chân họ. Cô bật ra một tiếng kêu nhỏ nhỏ sợ hãi, sau đó cười nhạo chính bản thân mình. Anh trêu chọc cô. Có chút xấu hổ, cô tựa đầu trong giây lát lên vai anh. Anh nghĩ thấy mùi xà phòng. Mùi cây bông súng. Em thật ngốc, cô nói. Anh khen ngợi cô một lần nữa. Cô là người phụ nữ ngây thơ nhất mà anh từng nhìn thấy, từng chạm vào, từng nghĩ thấy. Cô nhận lời khen ngợi một lần nữa. Một con chó chạy vụt qua họ trên đường, một con chó lông vàng giống Labrador, to lớn và vụng về như thể chân của nó không còn thuộc về nó nữa, giống như nó đang mang một đôi giày quá khổ. Con chó lao vào cây gậy vừa rơi xuống, ngấu nghiến ngoạm nó trong miệng và chạy ngược trở lại hướng mà nó bắt đầu. Họ quay lại, quan sát nó chạy vòng vòng, hăm hở muốn làm hài lòng ông chủ. Xin lỗi, người đàn ông vẫy tay với họ. Không sao, cô đáp lại. Thật là một ngày đẹp trời, cô nói với anh, và anh đồng ý. Cả hai đều nhất trí. Họ tiếp tục đi dạo. Đã cuối tháng bảy, những cái cây đầy lá và hoa, không khí

nhuộm mùi hương của chúng. Mùi hương ấy cù vào mũi anh, kích thích cơn dị ứng của anh. Cô đưa cho anh một chiếc khăn tay mặc dù anh không hắt hơi. Cô hiểu anh rất rõ.

Anh đón lấy chiếc khăn tay trắng tinh, chữ cái viết tắt tên cô màu hồng thêu ở góc. JJ. Món quà từ mẹ cô. Anh xì mũi và tình nghịch đưa nó trở lại cho cô. Cô cười lần nữa. Những đường nét xuất hiện trên miệng cô giống như sóng gợn trên mặt hồ sau khi ném một viên sỏi. Nhẹ nhàng, tự nhiên, xinh đẹp.

* * *

Ông không phải là bác sĩ hay nhà khoa học. Một vài người coi ông như là một nhà tâm lý học, nhưng cũng không phải. Ông chỉ đơn thuần là một người đàn ông đã từng yêu, và vì thế có nhiều kinh nghiệm, không chỉ với những thứ ông đang làm hiện nay và được biết đến khắp thế giới, mà còn với cả cuộc đời ông.

Nằm sâu trong tầng hầm một ngôi nhà kiến trúc kiểu Georgian ở Quảng trường Fitzwilliam, những thiết bị dành cho tương lai tìm thấy vị trí của nó trong khung cảnh nhuộm màu xưa cũ. Những căn phòng tối tăm, mặc dù có cánh cửa sổ rất lớn, và đồ nội thất cũng ẩm ướt mặc dù ở đây thường xuyên rất nóng. Khách hàng của ông thường ngạc nhiên khi quan sát xung quanh. Họ không biết mình đang chờ đợi điều gì, nhưng chắc chắn không phải là như thế này. Chỉ một vài người tôn sùng ông, còn lại hầu hết là tức giận bởi họ sợ ông làm ô uế những gì tự nhiên nhất trên thế giới - đó là tâm trí, ký ức. Liệu đó có phải là lý do của cuộc tranh luận mang tính toàn cầu này; lý do làm cho một số người ngưỡng mộ ông và số khác lại chửi rủa ông?

Một thiết bị, thật ra là một cái máy. Họ gọi nó là máy tạo ký ức. Ông không phải là người tạo ra ký ức. Chính tâm trí tạo nên ký ức - theo quan điểm của ông, nó làm việc ấy còn nhiều hơn trái tim nhưng ông không đề cập đến nó lúc này - và một khi tâm trí đã tạo ra ký ức, chiếc máy đóng dấu nó thành những tập tin ký ức như thể chúng có thực, tồn tại, đáng tin và

không thể quên được như tất cả các ký ức khác. Ký ức mới tạo ra là những ký ức mà người ta ao ước có được, hoặc những ký ức mà người ta đã quên đi - giờ cần phải làm mới, mặc dù vậy họ không bao giờ thành công tạo ra thứ nguyên bản ban đầu cho dù đã cố gắng tái tạo chúng như thế nào. Tâm trí tự phát minh tất cả. Nó làm thế để tồn tại. Và cái máy giúp người tạo ra cái máy tồn tại. Không, nó không giúp ông. Nó *giữ* cho ông còn sống. Cho ông lý do để sống. Một thứ mà ông cảm thấy cuộc sống của mình hoàn toàn thiếu.

Ông đến với phát minh này một cách tình cờ. Trái ngược với suy nghĩ của nhiều người, ông không trải qua nhiều năm làm việc với chiếc máy, như một phương tiện để vượt qua những gì đã xảy đến với ông. Ông không bao giờ nói với bất cứ ai về nỗi buồn lớn nhất của mình. Và ông cũng không tin số phận mang ông đến với cuộc sống như bây giờ. Ông không tin vào số phận. Mọi việc xảy ra tình cờ. Chỉ diễn ra như cách của chúng. Tình cờ. Khi ông loanh quanh ở nhà với cái máy và đồng dây nhợ, ông đã tìm được cách làm nên chiếc máy biết ra lệnh cho bộ não tạo ra ký ức. Đó là một sự tình cờ. Chỉ đơn giản như vậy. Nhưng đó là một sự tình cờ có lợi. Còn hầu hết thì không.

Ông giờ đã hoàn thiện chiếc máy và khách hàng xa gần tìm đến gặp ông; những tâm hồn vô vọng, kiệt quệ đến tìm kiếm sự bình yên trong tâm trí.

Ông biết khi một nhà báo ngồi trước mặt ông. Ông có thể nhìn thấy điều đó trong mắt họ. Một khát khao, cũng giống như những khách hàng thường xuyên, nhưng đó là ước vọng sai lầm. Mặc dù có những người có ý định viết gì đó mang tính tích cực về cái máy và về ông, ông biết hầu hết bọn họ đang có ý định phá hủy những gì ông tạo dựng nên. Những người này không hiểu nó. Một số sợ nó, còn lại hầu hết họ quá hoài nghi để mở tâm trí mình ra trước cái đẹp. Ông không quan tâm. Ông có thể nhận ra họ ngay khi họ bước qua cánh cửa, nhìn xung quanh với ánh mắt nghi ngờ - đôi mắt soi xét ông, ngôi nhà và cái máy giống như cuộc chất vấn náy lửa. Những chuyến viếng thăm của họ không nhằm mục đích cải thiện bản thân, mặc dù mỗi người trong bọn họ có thể dành một buổi chất vấn để

tìm hiểu tại sao họ lại ghê tởm những thứ không liên quan gì đến họ.

Ông cũng nổi tiếng vì quá khó tính đối với những vị khách của mình, vì hủy những cuộc hẹn quá gấp, đôi khi ngay trước mặt họ, đóng sầm cửa trước những gương mặt lo lắng của người mới đến. Ông có thể cảm nhận sự không trung thực, những người đơn thuần chỉ là tò mò, những người muốn dò hỏi, nhân rộng và phá sạch. Ông không muốn chia sẻ với những người như vậy. Ông không muốn cỗ máy bị sử dụng sai mục đích. Ông chào đón tất cả mọi người - những linh hồn đau buồn, ốm yếu, mất mát, thỉnh thoảng cả những linh hồn không được đặt đúng chỗ.

Ông nhận ra rằng vài năm trước đây ông đã tạo được danh tiếng khá tốt. Lời đồn về cỗ máy lan ra, những tin tức lan truyền về tác giả của nó, ông được biết đến và xuất hiện trên báo; danh sách các khách hàng dài thêm. Nhưng ông đã ngừng hoạt động khi biết cỗ máy của ông chỉ là một xu hướng thời trang, giận dữ vì công việc của ông giờ chỉ còn là một nhất thời. Mong muốn của ông là dành thiết bị này cho những người cần nó, bởi vì chỉ muốn nó thôi thì chưa đủ. Điều đó thể hiện khi ông mang nó đi, ông có nhiều người theo hơn. Ông có danh sách những người chờ đợi dài như Đại lộ Griffith, ông nhận được hàng tá thư mỗi ngày, nhiều hơn số ông có thể giải quyết. Ông miễn cưỡng kết thúc cuộc sống đơn độc của mình và thuê một trợ lý. Một cô gái tự gọi mình là Judith, mặc dù ông nghi ngờ cái tên đó cũng như quần áo trên người cô. Judith. Đó là một sự trùng hợp ngẫu nhiên, ông biết điều đó. Ông không tin rằng còn có nhiều điều ngẫu nhiên hơn thế... Cô không thể biết... nhưng...

Ông gặp cô trên đường Parliament, chỗ Hội trường Thành phố và ba mặt tảng đá Portland nằm phía sau ông, còn dòng sông Liffey và Tòa án Four án ngữ phía trước, khi ông đi bộ với cây gậy trong tay để đến một buổi hầu tòa, chính quyền - những người không hiểu - cố gắng ngăn cản ông. Ông đang đại diện cho chính mình, biết mình phải làm gì, kiến thức còn sót lại từ nghề nghiệp trước đây của ông. Ông vượt qua cô trên đường. Đó là Judith. Một hình thù màu nâu nhỏ nhắn ngồi trên vỉa hè, một cái chân màu nâu quấn chặt quanh người cô, mái tóc màu nâu sậm dính bết lại, mặt cô đầy tàn nhang như thể mỗi người qua đường lại hất bụi bắn lên cô.

Cô thậm chí không có cả một chiếc ô, mặt đất ẩm ướt lạnh lẽo trơn trượt dưới chân và chỗ cô ngồi, dường như là chỗ khô nhất ở toàn Dublin.

Ông dừng lại bên cạnh cô.

Cô ngước lên.

“Chào ngài.”

“Cô có muốn dùng cái ô của tôi không?”

“Ngài sẽ ướt mất.”

“Nhưng cô cũng đang bị ướt.”

“Đó không phải là ô của tôi.”

“Tôi sẽ đưa nó cho cô.”

“Ngài sẽ bị ướt.”

“Tôi sẽ mua cái khác.”

Ông bước vào cửa hàng và mua một cái ô mới. Một cái ô kẻ sọc màu nâu và màu ô liu bằng sợi tổng hợp với tay cầm bằng nhựa, trông như thể một cơn gió sẽ thổi ngược chiếc ô lên.

“Đây.”

Ông đưa cho cô chiếc ô của ông. Nó màu đen, lớn, bằng lụa, với tay cầm bằng bạc thật. Một con đại bàng. Nó từng là một món quà. Từ người mà ông không muốn nói tới. Thậm chí hầu như không nghĩ tới. Ông không nghĩ đến lần thứ hai về việc cho nó đi. Ông đã nghĩ hai lần về việc không nghĩ đến nó lần thứ hai. Điều này hấp dẫn ông, làm ông thắc mắc liệu là ông đã được chữa lành sau một quãng thời gian đằng đẳng. Sau đó ông nghĩ đến gương mặt, mùi cơ thể, sự đụng chạm với cô, tim ông nhói lên và ông biết vết thương vẫn hở, đau đớn như nó vẫn vậy. Cô ấy không phải là chiếc ô, ông không thể cho cô đi.

“Đây là ô của ngài.”

“Nói một cách nghiêm túc, nó là của cả hai ta.”

“Tại sao ngài không đưa cho tôi chiếc ô mới?”

“Tại sao tôi phải làm thế?”

“Cái này quá tốt.”

“Nhưng tôi muốn đưa cho cô cái này.”

“Nhưng tôi không phiền với cái kẻ sọc đâu.”

“Cô thật tốt nhưng tôi là kiểu người nói là làm.”

Cô đặt tay lên tay nắm. Nó quá to trong bàn tay nhỏ bé của cô.

“Tên cô là gì?”

Nghĩ một lúc lâu. Cô đáp: “Judith.”

Một sự tình cờ. Đó là một sự tình cờ. Không có dấu hiệu. Không có những thứ như thế.

“Ừm, chúc một ngày tốt lành, cô...” Ông không thể thốt lên cái tên. Vẫn chưa.

Ông tranh luận tại tòa án ngày hôm đó rằng nhà thôi miên, nhà tâm lý học và những người dùng các phương pháp điều trị thay thế cũng phải bị cấm hoạt động với cùng kiểu “biến đổi tâm trí” mà ông đang bị buộc tội. Ông đặt câu hỏi về thuyết vô thức của Tiến sĩ Freud, cơ chế bảo vệ sự kiềm nén, sự di chuyển và thực hành lâm sàng về phân tâm học của ông, cho đến khi tất cả bọn họ mệt mỏi vì phải nghe ông nói. Ông thay đổi tâm trí của mọi người không nhiều hơn họ. Ông trắng án, mặc dù không biết điều đó cho đến vài tuần sau.

Ngày hôm sau, ông quay trở lại. Không phải để gặp cô mà chỉ là thói quen, mặc dù ông đã nghĩ về cô suốt đêm. Ông dừng lại bên cô. Cô ngẩng lên.

“Có phải cô đã quên mất chiếc ô của mình không?” Ông hỏi.

“Ý ngài là chiếc ô của ngài?”

“Tôi đã đưa nó cho cô, nó không còn là của tôi nữa.”

“Chà, nó cũng không còn là của tôi nữa. Tôi đã bán nó.”

Cô không xin lỗi và ông cũng không nghĩ cô sẽ làm thế.

“Ngài không giận chứ?”

“Nó là của cô và cô muốn làm gì với nó cũng được. Cô được bao nhiêu với chiếc ô đó?”

“Nửa xu.”

Ông lắc đầu.

“Ngài vừa mới nói là tôi có thể làm gì tôi muốn,” cô nói, đề phòng.

“Đúng vậy. Nhưng nó đáng giá hơn thế.” Cô nhún vai.

“Tôi cần nửa xu.”

Ông nghĩ cô cần nhiều hơn thế.

“Cô không có một cái cốc.”

“Một cái gì cơ?”

“Một cái cốc. Để bỏ tiền xin được.”

“Tôi không ăn xin.”

“Vậy thì cô đang làm gì?”

“Tôi chỉ ngồi đây.”

“Mọi người có cho cô tiền không?”

“Thỉnh thoảng. Thỉnh thoảng họ đưa cho tôi chiếc ô.”

Ông mỉm cười. “Cô có muốn làm việc cho tôi không?”

“Làm gì cơ?”

“Công việc hành chính. Nhận bưu kiện, đọc thư, lên lịch hẹn, những việc đại loại như vậy.”

“Tại sao?”

“Tôi không hiểu ý cô.”

“Tại sao ngài lại hỏi tôi?”

“Tại sao không?” Cô nhún vai.

“Nếu cô nghĩ có lý do tại sao tôi không nên thuê cô, cô hẳn phải nói cho tôi biết.”

Cô nghĩ ngợi, sau đó ngẩng lên nhìn ông rồi lại cúi xuống và ông có cảm giác cuộc đời cô hẳn phải gian nan lắm cho đến lúc cô gặp ông.

“Đổi lại ngài muốn tôi làm gì?”

“Không phải thế. Chỉ chính xác những gì như tôi vừa bảo cô thôi.”

Cô quan sát ông một lúc lâu. Cô trở nên nghiêm túc, lướt qua trong đầu ký ức về những gì đã học được để đưa ra quyết định.

“Được.”

Và cô bắt đầu làm việc cho ông. Những người nhìn thấy cô đến và đi, phỏng đoán cô là người dọn dẹp nhà cửa, là bạn bè - mặc dù có trả tiền, đóng dấu kết thúc thời kỳ ăn năn của người đàn ông lớn tuổi. Nhưng trong thực tế cô học được rằng người đàn ông này không sống một cuộc đời trống rỗng, bởi vì nó luôn được lấp đầy với những bóng ma trong quá khứ của chính ông - người mà cô làm việc bên cạnh mỗi ngày.

Cô không biết những gì ông đã làm lúc đầu nhưng cô học việc cùng với thời gian và thường không thắc mắc với ông. Cô chưa một lần hỏi liệu là cô có thể sử dụng cái máy và ông ngưỡng mộ điều đó ở cô bởi vì ông có thể hình dung có rất nhiều ký ức cô sẽ muốn thay đổi. Cô chưa bao giờ hỏi ông bất cứ câu nào và ông cũng không thắc mắc với cô điều gì. Họ chỉ là hai người làm những việc họ phải làm. Họ hiếm khi mở miệng. Cô mở thư và không trao đổi, ông phát hiện cô học được cách ông làm mọi việc. Một tối, khi cô rời đi sau khi kết thúc ngày làm việc, ông ngồi bên bàn và đọc những lá thư cô để lại. Ông sẽ thảo luận chúng với cô vào ngày hôm sau.

“Tại sao cô không sắp xếp lịch hẹn với người đàn ông này?” Ông hỏi.

Ông không giận dữ. Ông không bao giờ giận dữ. Chỉ là ông thấy hứng thú và cảm thấy một câu trả lời sẽ giúp ông thấu hiểu tâm trí của cô hơn là

tại sao người đàn ông nọ không được sắp xếp lịch hẹn.

Cô vẫn không ngẩng lên khi treo chiếc áo khoác quá khổ lên chiếc móc đằng sau cánh cửa bếp và đặt cái túi mới của cô lên sàn. Cô trông khá hơn những ngày qua.

“Tôi không tin anh ta.”

“Nhưng cô không biết tôi đang đề cập đến lá thư nào.”

“Tôi biết. Người đàn ông có vợ chết vì một tai nạn giao thông.”

Ông nuốt khan. “Đúng vậy.”

“Tôi không tin anh ta.”

Cô nhìn thẳng vào ông và ông cảm thấy hơi bối rối. Đây là điều bất thường đối với ông, mặc dù chỉ là một chút thôi nhưng tác động đến ông như nhau. Ông tránh ánh mắt của cô, đổi hướng trong giây lát, nhưng nếu có nhận thấy điều đó thì cô cũng không thể hiện ra. Cô mở cuốn nhật ký lớn đặt trên bàn mà ông đã mua cho cô và nhìn qua những cuộc hẹn. Ông cần phải che đi vẻ không thoải mái rõ ràng này. Ông chỉ đại lên một lá thư trên bàn.

“Còn người phụ nữ này, bà ta thì sao?” Ông nhìn thấy tay mình có chút run rẩy.

Cô thở dài.

“Ngài định thắc mắc với mỗi lá thư tôi từ chối sao? Bởi vì nếu thế, không có lý do gì tôi còn ở đây. Ngài có thể tự mình làm việc này.”

Ông gạt đầu rồi đứng dậy. Một tách trà trước cuộc hẹn đầu tiên trong ngày. Ông đặt một cốc trà, ba thìa đường, rất nhiều sữa trước mặt cô. Cô thích uống trà trong một cái cốc, không phải bằng tách và đĩa như ông. Ông đã mua một cái cho cô và cái cốc này là cái duy nhất trong nhà ông. Ông coi như nó là của cô.

“Bà ta viết nhảm,” cô nói, sau khi hớp một ngụm.

“Thật thế sao?”

“Dĩ nhiên tôi không đọc nó nhưng tôi đã thấy lá thư trước đó của bà ta. Một phụ nữ thuộc tầng lớp trên. Bà ta thấy mọi thứ thật phiền hà.” Cô nói bằng một giọng là lạ.

“Lá thư viết về một người bị nhìn thấy uống trà chiều với ai đó. Tôi không nghĩ ngài muốn bà ta ở đây.”

Ông gật đầu.

“Tôi sẽ không hỏi cô bất cứ điều gì nữa.”

Văn phòng là căn bếp. Judith đóng đô ở đó từ tám giờ sáng đến bốn giờ chiều mỗi ngày. Cô hiếm khi rời khỏi cái ghế bên bàn, không bao giờ nhìn ngó quanh quất, mọc rễ tại chiếc tủ với những ngăn kéo, chỉ ngược khỏi cuốn nhật ký đặt trên bàn để lấy thứ gì xung quanh cô. Cô ngồi trên ghế với đồng hồ và cuốn sổ lịch hẹn như thể đó là phần khô ráo nhất của căn phòng.

Tiếng chuông vang lên. Ông mở cửa và nhìn thấy một người đàn ông trẻ mặc vest, mắt thâm quầng, tóc tai gọn gàng, mặt mũi nhẵn nhụi, nước thơm sau khi cạo râu tỏa ra từ da anh ta. Anh ta là một nhân viên ngân hàng, hoặc đại loại như thế, một nhân viên kế toán. Công việc gì đó liên quan tới những con số và những đường thẳng. Anh ta bỏ mũ ra và nhìn trái, phải rồi cả hai phía lần nữa trước khi bước vào bên trong, lo lắng bị nhìn thấy ở nơi này.

Ông bước tránh ra khỏi cửa ra vào để mời anh ta vào.

“Tên tôi là Jack Collins.”

“Vâng.”

Ông để cửa mở và quay đi, bước xuống hành lang để anh ta đi theo. Jack do dự ở cửa, suy nghĩ lại về toàn bộ tình huống. Anh thực sự có cần phải ở đây không? Anh nhìn vào hành lang trống rỗng, sàn gạch nguyên gốc, một vài viên bị vỡ, mờ, bốc mùi ẩm mốc mà có bao nhiêu thuốc tẩy và nước thơm cũng không thể khử đi được, những bức tường trơn và anh bước vào bên trong.

Jack đi theo người đàn ông lớn tuổi vào một căn phòng nhỏ. Một cái máy. Hai cái ghế bành cũ. Một lò sưởi. Không có ánh sáng. Căn phòng bốc mùi ẩm mốc. Lạnh lẽo.

“Mời ngồi.”

Người đàn ông lớn tuổi đã ngồi xuống.

Lần nữa, Jack do dự, cân nhắc lựa chọn của mình. Sau đó anh ngồi xuống.

Jack đặt cặp của mình lên tấm thảm mỏng lạnh lẽo và nhìn xung quanh tìm một nơi để treo mũ. Người đàn ông lớn tuổi không đưa ra gợi ý nào. Anh đành treo nó lên tay cầm của cái cặp. Anh mở nút áo vest, cúi người về phía trước, khuỷu tay đặt trên đầu gối như đang định đàm phán và anh không muốn lò sưởi nghe thấy anh. Ông đoán đây có thể là một anh chàng bán hàng.

“VẬY,” Jack lên tiếng.

“VẬY, tôi mang những thứ này đến đây.” Ông làm lơ cuộc nói chuyện sắp xảy ra, chỉ chú ý đến ba sợi dây cùng miếng dán trên thái dương và trán. Đây là con mắt của lí trí.

“Bắt đầu nào”, ông nói, không nhìn vào mắt Jack.

Chờ đợi.

“Tôi phải làm gì?”

“Cậu chỉ cần mô tả ký ức theo cách tốt nhất mà cậu có thể, màu sắc, mùi vị, âm thanh, biểu hiện của những người xung quanh cậu. Làm ơn nói một cách rõ ràng.”

“Nó sẽ hoạt động như thế nào?” Đột nhiên anh cảm thấy nghi ngờ. Không phải ở bản thân ông mà là cái máy. Về những quảng cáo thổi phồng xung quanh nó.

Nó hoạt động như thế nào quan trọng vậy sao? Người đàn ông lớn tuổi đã tranh luận không dứt về việc này trong những năm mới bắt đầu. Giống như trước khi bật mạng không dây người ta vẫn muốn được chỉ chính xác

cách nó hoạt động như thế nào. Hoặc trước khi bước vào một chiếc xe hơi người ta muốn biết rõ ràng việc động cơ hoạt động như thế nào. Điều đó chưa bao giờ là quan trọng. “Anh muốn tôi nói cho anh biết cách nó hoạt động hay anh chỉ muốn nó hoạt động?”

Một lần nữa Jack do dự. Anh nhìn chăm soi người đàn ông lớn tuổi, không thích thái độ của ông, không hình dung được nó lại như thế này. Một cái máy cũ trong một căn phòng ảm thấp, tối tăm với một ông già giận dữ. Nó thiếu gì đó mang tính kỳ diệu. Nhưng anh suy nghĩ về tình trạng khó khăn của mình một lần nữa và sau đó đầu hàng.

Jack đăng hăng giọng.

“Tôi đi vắng vào cuối tuần. Hoặc ít nhất tôi bảo với vợ là tôi là như vậy.”

Anh ngừng lại chờ một phản ứng. Anh không nhận thấy gì cả. Người đàn ông lớn tuổi không nao núng, không phản ứng, không đánh giá.

“Trong thực tế tôi không rời khỏi thành phố.” Lại không có phản ứng nào. Anh thở dài. “Tôi có một người khác và tôi chưa bao giờ làm thế trước đó nhưng tôi...” Giọng anh có chút vỡ vụn. “Tôi không ngủ được. Tôi không ăn được. Tôi biết tôi đã phạm phải một sai lầm lớn. Nhưng tôi biết tôi không thể nói dối, tôi thật sự không thể. Mỗi lần cô ấy nhìn tôi, tôi biết là cô ấy đã biết. Cô ấy hỏi tôi về chuyến đi xa vào cuối tuần, điều mà tôi đã nghĩ ra nhưng tôi chỉ đông cứng lại, bối rối. Tôi muốn nhắm mắt lại và tất cả biến mất, tôi muốn thấy lại những cuối tuần mà đáng ra tôi nên có.”

Lúc nào họ cũng nhầm tưởng ông là một nhân viên tư vấn. Nhưng đó không phải mục đích ông ở đây.

“Ông có cần biết toàn bộ chuyện này không?” Jack hỏi, mắt đã ngấn nước.

“Không.”

“Tại sao ông không bảo tôi?”

“Tôi nghĩ cậu đang sa đà vào chuyện đó. Tôi chỉ cần cậu kể cho tôi những ký ức.”

“Ký ức mà tôi muốn đặt vào tâm trí?”

Người đàn ông gật đầu. “Và cậu biết cái máy này không xóa đi ký ức, chỉ đơn thuần là thêm những ký ức mới. Tôi không tạo ra cái máy có chức năng xóa các ngăn ký ức.”

“Tôi biết điều đó.”

Jack đặt chiếc mũ lên tay dựa ghế bành, với tới cặp xách và lấy ra một cuốn quảng cáo.

“Đây là nơi lẽ ra tôi phải ở đó. Một hội nghị bán hàng. Trong một khách sạn ở Kerry. Khách sạn đó nằm ở đây. Đây là phòng ngủ. Nó có không gian mở rộng, nhìn ra Vịnh Kenmare. Tôi sẽ dành thời gian để đi dạo ở đó. Tôi thích đi dạo. Khí hậu thuận lợi cho một khu rừng cận nhiệt đới phát triển. Nơi đây có những cây bạch đàn. Không khí tỏa mùi ngọt ngào. Tươi mát.” Anh nuốt khan. “Đồng nghiệp đã kể cho tôi nghe những điều đó.”

Người đàn ông lớn tuổi ra hiệu cho anh tiếp tục.

“Hội nghị bán hàng diễn ra trong khách sạn. Tôi không tham gia, bởi đang ở một phòng hội nghị khác, ở một khách sạn khác. Nhưng ở nơi kia có tổ chức một chuyến du lịch vòng quanh Ring of Kerry. Vợ tôi luôn muốn tham gia chuyến đi đó. Tôi phải kể lại cho cô ấy nghe nhưng giờ tôi không thể. Cô ấy sẽ nhận ra tôi chưa bao giờ ở đó nhưng có thể sau hôm nay, khi chúng ta tạo nên ký ức này...”

Anh nhìn người đàn ông lớn tuổi lần nữa nhằm tìm động lực tiếp tục. Ông giúp anh hình dung các chi tiết rõ hơn, những đám mây che bóng trên những đỉnh núi, không khí có mùi tươi mát của đám cây bạch đàn, mùi vị ngọt ngào của cây đại hoàng, vị mặn từ biển, ánh nắng rọi lên mặt, căn phòng của anh trông ra sao, hình ảnh anh không có tiền mặt để bo cho người đàn ông giúp anh mang hành lý lên phòng, những chiếc áo sơ mi của anh nhàu nhĩ thế nào khi anh lấy chúng ra khỏi vali, cách anh phải đặt nó vào một túi bỏ áo sơ mi như vợ anh đã dặn. Họ nói về cách anh đã mua quà cho vợ con không phải từ phố Grafton của Dublin, trên đường từ khách sạn trung tâm thành phố về nhà, mà là từ ga tàu trong khi anh chờ đợi chuyến tàu bị trễ của mình. Cách anh gọi điện nói với vợ rằng anh đã ở

trong bể bơi suốt giờ nghỉ của hội nghị, thay vì ở trên giường khách sạn với người phụ nữ mà anh vừa rời khỏi trong giây lát.

Khi Jack kết thúc, ông gỡ miếng dán khỏi trán và thái dương anh. Jack nháy mắt vài lần sau đó nhìn ông.

“Tạ ơn Chúa.”

Ông tắt cái máy. Jack cảm thấy vui vẻ, nhẹ nhõm, thậm chí có chút tự mãn.

“Thế đó, tiết kiệm được tiền cho chuyến đi. Đáng lẽ tôi nên nói tôi đã ở Fiji mới phải.”

Ông đứng dậy, bắt đầu nói tạm biệt.

“Đúng vậy, nó có vẻ là một chuyến đi tuyệt vời. Thật hổ thẹn là anh không tiếp tục được.” Nụ cười của Jack tắt dần.

* * *

Họ đang đi tới gần cổng công viên. Ra khỏi ốc đảo xanh và trở lại với khối bê tông của thành phố mặc dù anh không thật sự cảm thấy phiền lắm. Hôm nay là một ngày tuyệt đẹp. Ngày tuyệt nhất trong năm, họ tự nhủ vậy. Họ đi dạo dưới những tán cây, không khí lạnh hơn bởi ánh nắng đã bị che khuất. Cô khẽ run rẩy và anh nắm tay cô chặt hơn như thể làm thế có thể giữ cho cô ấm. Anh muốn mọi thứ dành cho cô suốt thời gian này phải hoàn hảo, thậm chí ngay cả khi anh biết đó là không thể. Mùi rêu ngập đầy trong mũi, nó làm anh ngứa mũi. Sàn gạch ẩm ướt khi ánh nắng không thể len dày trong không khí. Nó đang được làm mới, họ nói như vậy. Anh bước sang một bên để cho cô đi qua cánh cổng trước anh. Cô cảm ơn anh và chờ anh đi cùng với cô. Họ nhìn nhau, chuẩn bị tách ra và dạ dày anh nhói lên khi phải rời khỏi giấc mơ này và bắt đầu ngày làm việc của mình.

Cảm ơn vì đêm qua, cô nói. Giọng cô pha chút xấu hổ mặc dù tối qua cô không hề xấu hổ chút nào. Anh yêu điểm này ở cô nhưng không nói ra. Anh không muốn

làm cô cảm thấy không thoải mái. Họ đã thỏa thuận gặp lại nhau tối nay. Có lẽ sẽ ăn tối tại Shelbourne. Đúng vậy. Sẽ rất tuyệt. Có lẽ là một bữa tối sớm. Cô cười lần nữa, sự bẽn lẽn đã biến mất. Dĩ nhiên, tình yêu của tôi. Dĩ nhiên rồi.

* * *

“Một anh chồng ngoại tình?” Ông nói với Judith ngay khi Jack Collins rời đi. Cô không ngẩng lên. “Anh ta yêu vợ mình.” Cô nói với vẻ buồn chán. Nhưng sự buồn chán này chỉ là miễn cưỡng. Ông biết cô quan tâm. “Đó là anh ta nói.” Ông thở dài.

“Ngài không tin anh ta sao?”

“Có.”

“Nhưng ngài không đồng tình với anh ta?”

Ông không trả lời. Ông không muốn đánh giá khách hàng của mình. Ông không bao giờ làm thế.

“Mọi người xứng đáng có cơ hội thứ hai.” Cô nói. “Tôi không kiếm tiền từ việc giúp người ta nói dối.” Cô ngẩng lên.

Ông nhìn lại một cách nghi ngờ.

“Tạo ra những ký ức mới không phải là nói dối,” ông đáp có chút miễn cưỡng. “Cuộc hẹn đó là một sự nhầm lẫn.” Ông đáp, nhẹ nhõm hơn.

“Được thôi.” Cô nhún vai.

Ông ngồi với Judith. Họ ăn bánh mì pho mát khi cô tiếp tục đọc những lá thư. Ông quan sát cô nhưng cố không tỏ ra quá lộ liễu. Vẻ mặt của cô không thay đổi. Ông không thể nói liệu là cô bị ấn tượng hay không với bất cứ lá thư nào mắt cô lướt qua. Cô đặt chúng thành hai chồng riêng biệt. Ông cố lý giải từng chồng một. Cô đã đọc xong một lá thư khác, cắn một miếng bánh mì sau đó đặt lá thư sang chồng bên trái. Ông vẫn chưa hiểu được.

Không có bất cứ cuộc trò chuyện nào, nhưng cũng không có sự khó xử nào. Cuộc trao đổi trước đó của họ về anh chàng Jack đã đủ dài hoặc đủ nhiều. Ông nhận ra sau đó rằng ông khá thích sự đồng hành của cô, ông đã trải qua bốn mươi năm đơn độc. Ông nhận ra rằng ông mong chờ cô đến mỗi sáng, và trong vài giờ sau khi cô rời đi, ông cảm thấy... ừm, ông nhớ cô. Căn nhà trống rỗng một lần nữa. Trơ khốc. Giờ ông cảm thấy mình đang chờ đợi, luôn luôn có một cảm giác chờ đợi, chờ đợi ai đó đến, chờ đợi chuyện gì đó xảy ra. Ông đã không cảm thấy điều đó trong một thời gian dài. Cảm giác đó đã xảy ra với ông cách đây rất lâu. Ông ngừng nhai, đặt lát bánh mì xuống.

Cô không nhìn ông. “Sao vậy?” Cô xé mở một cái phong bì.

Ông không nói gì.

Cô trông có chút không thoải mái.

“Tôi đang cố gắng phân biệt chồng nào là chồng thư cô không thể tin tưởng được?”

Cô nhìn ông, biết ông đang đùa. Sau đó cô chọc một ngón tay lên chồng thư bên trái. “Chồng này.”

Ông mỉm cười. Thực ra ông không cần phải biết nhưng điều này làm ông cảm thấy khá hơn. Ông không định quấy rầy cô suốt. Ông nhìn đồng hồ bỏ túi; ông luôn có một tiếng nghỉ giữa các cuộc hẹn. Ông chỉ gặp hai người một ngày, thỉnh thoảng một người tùy thuộc vào ký ức. Ông quay trở lại với cái máy.

* * *

“Đã hai mươi lăm năm kể từ khi ông ấy mất.” Bà Lacey nói với chiếc cổ vượn dài như một con thiên nga, da căng lên và quấn chặt xung quanh những bó cơ. Chuỗi hạt ngọc trai nép vào chỗ trũng trên cổ nghểnh lên. Bà đang cố gắng trông mạnh mẽ nhưng ông có thể cảm nhận sự xúc động dữ dội ẩn dưới vẻ cứng cỏi ấy.

“Tôi có thể nhớ vô vàn thứ về ông ấy, rất nhiều thứ chúng tôi đã làm cùng nhau, rất nhiều điều ông ấy đã nói nhưng...” Và giờ sự cứng cỏi của bà sụp đổ, vẻ bề ngoài cứng rắn vỡ vụn từng chút một. Ông vỗ về bà, người bà thả lỏng ra, vai chùng xuống và bà đổ sụp hoàn toàn, sụt sịt.

“Mẹ ơi.” Con gái bà vươn tay ra và chạm vào cánh tay mẹ, ngạc nhiên và có một chút bối rối bởi sự xúc động.

Ông không nói gì.

Cô con gái nhìn ông một cách không thoải mái, như thể ông có khả năng làm bà ngừng khóc.

“Nhưng gương mặt ông ấy,” người mẹ tiếp tục, thực sự thốn thức, bật ra lời cho dù mọi người có thích hay không. Bà nhắm nghiền mắt lại. “Gương mặt ông ấy khi tôi nhắm mắt lại.” Bà nhắm mắt lại.

“Tôi không thể nhìn thấy ông ấy. Tôi chỉ không thể.”

“Mẹ ơi, hãy dừng lại ở đây thôi. Mẹ đang nói chuyện gì vậy? Hãy dừng một lát để bình tĩnh lại đã.” Hai má cô con gái đỏ bừng.

“Nó là một điểm mờ.” Bà tiếp tục, mắt ngấn lệ. “Tôi có thể nhìn thấy ông ấy nhưng không rõ, không chính xác và ông ấy liên tục biến đổi. Biến đổi về tuổi tác, biến đổi về biểu hiện. Tôi dường như không thể giữ được một ký ức, một khoảnh khắc hoàn hảo nào.”

Cô con gái lục lọi trong túi xách.

“Đây, mẹ này.” Cô nhét một cái khăn tay vào trong bàn tay nắm chặt, giận dữ của bà. “Mũi của mẹ”, cô nói với một chút ghê tởm.

“Tôi biết đôi mắt của ông ấy như thế nào, tôi biết đôi môi ông ấy.” Bà chạm vào môi mình, hồi tưởng lại. Cô con gái quay đi, bị sốc, có chút xấu hổ. “Nhưng chung quy lại tôi không thể nhìn thấy ông. Giống như tôi đang đứng quá gần, tôi cần lùi ra xa, để nhìn thấy toàn bộ bức ảnh.”

Bà nhúu đôi mắt nhắm, những nếp nhăn căng lên. Sau đó bà mở mắt, thất vọng khi ông không có ở đó.

Bà ngược nhìn ông lần đầu tiên. “Tôi muốn có thể nhớ ra ông ấy bất cứ

lúc nào. Ông ấy là tất cả những gì tôi có.”

“Mẹ này.” Mặt cô con gái xịu xuống. “Mẹ có chúng con cơ mà.”

“Ồ đừng ngớ ngẩn thế, Lizzie, các con lúc nào cũng tranh luận về việc tới lượt ai dẫn mẹ ra ngoài ăn trưa và mẹ biết không phải các con chỉ tranh cãi về mỗi chuyện ấy. Không, ông ấy vẫn ở trên đó, ở nơi duy nhất, mẹ có ông ấy.” Bà nói, ngón tay ấn chặt thái dương, ấn lên làn da dẻo dai già cỗi, như thể dụi tắt một điếu thuốc lá. “Và mẹ đang đánh mất ông ấy.”

Lizzie đằng hắng giọng. “Tôi có một bức ảnh của cha tôi.”

Ông cầm lấy nó. Bức ảnh đen trắng ấn tượng của một người đàn ông hơi dư cân đang đeo kính một mắt, bàn tay siết chặt vào lòng, nhìn chăm chăm lạnh lùng vào máy ảnh. Đằng sau ông trên tường là đầu một con hươu.

“Đó là nhà nghỉ khi săn bắn của chúng tôi,” cô nói khá tự hào.

“Không, không, không.” Bà Lacey vẩy tấm ảnh đi như thể nó là một con ong bắp cày. “Đó không phải là ông ấy.”

“Kìa mẹ, tấm ảnh được chụp ngay sau khi bố trở thành chủ tịch của câu lạc bộ cricket, con biết thế bởi vì nhìn này, ve áo của bố...”

“Mẹ không muốn nhớ đến cái câu lạc bộ cricket chết tiệt đó hay là tấm ảnh ở khu nhà săn bắn,” bà ngắt lời, và một lần nữa cô con gái tỏ ra bị sốc, thậm chí là tổn thương. “Mẹ muốn nhớ đến ông ấy vào buổi sáng, hình ảnh đầu tiên khi mẹ mở mắt ra. Mẹ muốn nhìn thấy ông ấy khi bố mẹ gần gũi chăn gối với nhau.” Bà lại nhắm mắt, chìm vào hồi tưởng.

“Mẹ này,” cô con gái nói, bị sốc nhưng cô vẫn nhẹ nhàng, như thể đột nhiên nhận ra mẹ cô là một phụ nữ.

“Khi ông ấy lần đầu tiên bế Ellis lúc nó được sinh ra, chơi với các con ở trong vườn. Cái cách lỗ mũi của ông biến dạng khi ông giận dữ.” Bà cười. “Mẹ biết tất cả những đặc điểm đó ở ông ấy, nhưng khi nhắm mắt lại mẹ không thể nhìn thấy chúng nữa.”

Ông đặt những miếng dán lên thái dương và trán bà, gắn dây với cái

máy. Ông bật máy lên.

“Vậy hãy vẽ cho tôi bức tranh và đó là những gì bà sẽ nhìn thấy.”

* * *

Anh đưa những ngón tay vuốt tóc, mái tóc quăn thừa thớt và những ngón tay anh trượt xuống những lọn tóc mềm, giống như nhung. Anh nghe thấy ai đó gọi tên mình. Một đồng nghiệp ở bên phải đang hướng về phía anh. Anh chào anh ta.

Cô bảo với anh rằng cô sẽ gặp anh sau. Anh có chút phân tâm nhưng anh đồng ý. Anh vội vã hôn lên tay cô. Da cô ấm áp và mềm mại. Cô rút nhanh tay về để không làm anh xấu hổ với đồng nghiệp của mình, và cô rời đi. Anh quay qua chào bạn đồng nghiệp. Họ bắt đầu bàn về một vụ đang ách lại trong nhiều tháng qua. Anh nghe cô chào tạm biệt lần nữa nhưng anh đang chú tâm vào cuộc thảo luận, cô hiểu, anh sẽ gặp cô sau. Anh nghe thấy một tiếng động. Tiếng động khủng khiếp. Một âm thanh anh sẽ không bao giờ quên. Mãi mãi không quên. Người đồng nghiệp nắm chặt cánh tay anh, anh cảm thấy những móng tay bấm lên da xuyên qua cái áo khoác mùa hè. Và anh biết nhưng anh không thể nhìn. Anh không muốn phải nhớ đến cảnh tượng đó trong phần còn lại của cuộc đời mình, cảnh tượng mà anh biết anh sẽ nhìn thấy mỗi ngày... Khi đi dạo và lúc ngủ. Trong mỗi ngày trôi qua.

* * *

Khi Judith đến nhà ông buổi sáng hôm sau, mái tóc nâu che phủ mặt cô. Mắt cô sụp xuống, không nhìn vào mắt ông. Cúi mặt, cô vượt qua ông trong hành lang và vào phòng bếp. Cô ngừng lại khi đến cạnh cánh cửa và nhìn lên bàn. Ông đã chuẩn bị bữa sáng - lần đầu tiên. Một bữa tiệc với xúc xích, trứng, cà chua, bánh pudding nấm đen trắng với các kích cỡ khác nhau. Một khay bánh mì đặt ở giữa bàn với tất cả các gia vị có thể tưởng tượng được. Theo đúng nghĩa đen ông không muốn cô phải hỏi thêm bất

cứ thứ gì.

Cô lắc lư một chút và ông vội vã đi về phía trước để giữ cô lại, nhưng bàn tay nhỏ bé màu hồng của cô xuất hiện từ ống tay áo khoác quá khổ và bám vào khung cửa. Đó là khi cô quay lại và ông nhìn thấy. Mặt cô. Mặt trái cô bị bầm tím, da thịt xung quanh sưng lên nhiều đến nỗi hầu như không thể thấy con mắt bị lấp dưới đó. Da cô tím bầm màu trái đào thối. Cô nhìn thấy mặt ông, ánh mắt ông, cô nhanh chóng quay đi. Nỗi giận dữ tràn qua người ông. Chưa bao giờ cơn điên giận lại sục sôi trong máu ông kể từ sau vụ Judith. Judith của ông. Và bây giờ là Judith này. Judith của ông, ông nhận ra. Tay ông nắm chặt lấy cây gậy, đốt ngón tay trắng bệch.

Ông muốn nói rất nhiều điều - la hét, yêu cầu được biết người nào đã làm thế với cô. Rất nhiều thắc mắc và cảm xúc đan xen trong lòng ông, ông phải mất một phút để xử lý điều gì ông phải nói trước tiên. Nếu hỏi sai, ông biết cô sẽ bỏ đi. Cô quá mỏng manh, sự hiện diện của cô rất quý giá nhưng giống như một chiếc lông vũ, chỉ cần một cơn gió nhẹ thổi, ông biết cô sẽ tuột mất khỏi ông một cách dễ dàng. Ông phải giữ cho mình bình tĩnh một chút. Khuôn mặt đỏ bừng vì giận dữ đã biến mất. Giờ ông cảm thấy cơ thể run lên, sau khi sốc. Ông đằng hắng giọng để lên tiếng nhưng cô ngăn ông. Bàn tay màu hồng giật đột ngột vào không khí để ngăn chặn ông như một người điều khiển giao thông. Tay áo rút xuống theo cử động và ông nhìn thấy những vết trên cổ tay cô. Các vết bầm vàng chạy dọc cánh tay.

“Đừng,” cô nói, và giọng cô mạnh mẽ hơn bất cứ lời nào mà ông từng được nghe.

Ông không lên tiếng.

Ông biết mình sẽ không nói.

Ông sẽ không mạo hiểm để mất cô.

“Đừng hỏi,” cô nói, “và tôi sẽ không hỏi tại sao ông làm bữa sáng, vào sáng nay.”

Ông đột nhiên cảm thấy xấu hổ nhưng liền hiểu ra. Ông gật đầu, biết

rằng với cái lưng xoay về phía ông, cô không thể nhìn thấy ông nhưng lời nói của cô không phải là một câu hỏi và cô không cần đáp án.

Họ ngồi trên bàn, tâm trạng hân hoan của ông buổi sáng hôm đó đã bị phá hỏng. Họ ăn trong im lặng. Cô không ăn nhiều. Ông cũng vậy.

Khách hàng đầu tiên trong ngày của ông đã tới. Một cậu thanh niên mười tám tuổi, cậu nói bố cậu xem thường cậu. Cậu muốn có ký ức về khoảng thời gian trải qua với bố để khi cậu nhìn ông, cậu sẽ không cảm thấy quá buồn về những gì cậu đang bỏ lỡ và những gì cậu đã bỏ lỡ. Bố đang đứng xem trận đấu bóng của cậu, ông cổ vũ cho cậu khi cậu ghi bàn thắng. Ông mỉm cười khi cậu bày trò trêu chọc. Không có những đoạn hội thoại mới, không có gì ấn tượng và kỳ lạ. Chỉ có kỷ niệm của cậu với bố. Sẵn sàng và chu đáo.

Ông lo sợ cô sẽ không quay trở lại ngày tiếp theo nhưng cô đã đến. Như thường lệ cô mặc bộ váy giống mọi ngày nhưng cái này có tay áo dài và cổ cao với những chiếc nút màu đen để giấu những gì ông đã nhìn thấy trước đó. Nhưng đã quá muộn. Ông sẽ nhìn thấy nó mãi mãi. Bất cứ khi nào ông nhắm mắt lại. Những vết bầm quanh mắt cô ngày càng đậm hơn. Và trong vài tuần nó trở lại như ban đầu, chỉ là nó không giống như nó trước đó. Nó đã bị nhuộm bẩn, sự tồn tại hoàn hảo giữa họ cũng bị nhuộm bẩn, cho đến một buổi tối muộn cô đến lần thứ hai trong ngày và ho trước cửa nhà ông, quá nhiều máu đến nỗi ông không thể nhìn thấy nó xuất phát từ đâu. Cô không để ông gọi cảnh sát hoặc đưa cô đến bệnh viện. Cô thậm chí không để ông lau rửa cho cô. Cô muốn tự mình làm việc đó, cô chỉ cần một nơi. Cô nhốt mình trong phòng tắm và ở trong đó một giờ, tiếng nước chảy và tiếng nước thỉnh thoảng bắn tung tóe cho ông biết cô vẫn còn sống.

Cô mở cánh cửa, mặc áo của ông, giống như một đứa trẻ trong cái áo sọc quá khổ. Cô ngủ trên giường ông, ông ngủ - hoặc không - trên trường kỷ. Họ không bao giờ nói chuyện về điều đó, mặc dù ông phải vật lộn với chính mình để không đề cập đến.

Một vài ngày sau cô đến chỗ ông.

“Chúng ta có thể nói chuyện không?”

“Dĩ nhiên. Nhưng tôi có một lịch hẹn ngay lúc này. Cô có muốn chờ trong bếp không?”

“Tôi chính là cuộc hẹn ông đang chờ.” Cô ngồi trên cái ghế bành phía trước ông.

Ông đột nhiên cứng người lại.

“Tôi không định nói với ông bất cứ điều gì”, cô nói.

Ông gật đầu, không tin mình vừa thốt lên những lời vừa rồi.

“Tôi biết ông không phải là bác sĩ tâm lý. Tôi biết ông ghét người ta kể cho ông mọi thứ.”

“Cô thì khác.”

Cô mỉm cười buồn bã. “VẬY đây là ký ức của tôi. Ký ức mà tôi muốn. Cái ngày mà tôi đến đây.”

Ông biết cô muốn đề cập đến ngày nào.

“Ông mở cửa, ông hạnh phúc hơn bất cứ lúc nào tôi nhìn thấy ông trước đó. Tôi ngạc nhiên nhưng tôi mỉm cười. Nụ cười của ông quá rạng rỡ, nó truyền cho tôi cảm hứng. Ông hạnh phúc khi thấy tôi mỉm cười. Chào buổi sáng, Judith, ông nói. Tên của tôi là Mary, tôi đã bảo ông rồi.”

Cô nhìn ông chăm chú, mắt cô long lanh nước.

Mary, ông nghĩ, một cái tên tuyệt đẹp.

“Mary, ông nói, đó là một cái tên rất đẹp. Rồi tôi nói cảm ơn. Sau đó ông đưa tôi xuống hành lang, ông đón lấy áo khoác của tôi, luôn luôn là một quý ông lịch lãm, và ông chỉ cho tôi căn bếp. Ngay khi ông mở cánh cửa, mùi của nó đập vào người tôi. Đó là cái bàn đầy thức ăn đẹp nhất mà tôi từng nhìn thấy. Đó là thứ chu đáo nhất mà ai đó từng làm cho tôi.

“Rồi tôi quay ra đối diện với ông và tôi cảm ơn ông. Và tôi bảo ông rằng đó là mùi vị tuyệt vời nhất, bữa ăn thịnh soạn nhất, điều chu đáo nhất mà ai đó từng làm cho tôi.

“Và ông rất hạnh phúc.

“Chúng ta ngồi xuống. Tôi ăn mọi thứ. Tôi ăn mọi thứ bởi vì vị nó rất ngon và tôi muốn ông biết rằng tôi đánh giá cao khoảng thời gian mà ông dành ra để nấu chúng. Rồi tôi bảo ông rằng đó là những món ăn ngon nhất tôi từng được ăn.

“Và ông rất hạnh phúc.

“Sau đó ông đọc báo và chúng ta trò chuyện về những câu chuyện mới. Tôi nhờ ông giải thích chuyện này chuyện nọ không phải vì tôi muốn biết mà vì tôi muốn nghe giọng ông. Vì tôi yêu âm thanh trong giọng nói của ông. Vì nó là thứ chắc chắn và an toàn nhất mà tôi đã từng nghe trong đời mình. Thứ chắc chắn nhất trong cả cuộc đời tôi.” Nước mắt ông tuôn ra.

“Tôi nói với ông điều đó và ông gần như khóc. Sau đó tôi hỏi ông về cái máy, về cách ông làm ra nó.

Nhưng tôi không hỏi tại sao, mặc dù tôi luôn muốn biết tại sao, tôi có thể đoán. Tôi đã nghe mọi chuyện về những gì đã xảy ra, nhưng tôi không tin hết. Nhưng tôi không hỏi ông tại sao vì giờ tôi đã hiểu. Tôi thật sự biết tại sao. Bởi vì tôi biết làm thế nào có thể vượt qua một thời điểm - ông thực sự muốn nói điều gì với ai đó hoặc làm gì đó, nhưng một việc đã xảy ra và ông không thể, ông gần như muốn nổ tung sau đó vì đã không làm thế. Tôi biết ông khó chịu khi mọi người bước vào đây, cố gắng tạo ra những ký ức ngu ngốc giống như trở thành anh hùng thể thao hay lừa dối vợ để lãng nhãng với những phụ nữ xinh đẹp hơn. Bởi vì đó không phải là những gì cái máy muốn làm. Cái máy được tạo ra là để sửa chữa một khoảnh khắc, để đưa khoảnh khắc đó trở lại cách nó phải diễn ra, khi bạn biết rằng khoảnh khắc mất đi là khoảnh khắc duy nhất bạn phải nói hoặc làm những gì bạn muốn.

“Nhưng tôi không muốn nói điều đó với ông, bởi vì ông biết rằng tôi biết. Chúng ta nói về những cuộc hẹn. Chúng ta ăn một cái bánh kẹp phô mát. Trước khi tôi rời đi, tôi cảm ơn ông về mọi thứ mà ông đã làm cho tôi. Và tôi ôm ông. Nó là cái ôm ấm áp, mềm mại, an toàn nhất tôi đã từng có và tôi biết rằng ông sẽ bảo vệ tôi vượt qua mọi thứ.”

Ông gật đầu.

“Và sau đó tôi về nhà. Hạnh phúc. Và ông quan sát tôi rời đi. Hạnh phúc. Và cả hai chúng ta đều biết rằng chúng ta sẽ ổn.”

Cô ngừng ở đó, nước mắt giàn giụa trên mặt. Cô tháo những sợi dây ra khỏi đầu, cô đứng lên, lấy túi xách, áo khoác và rời đi. Cửa trước đóng lại đằng sau cô. Ông nhìn theo đôi bốt của cô bước lên cầu thang ra ngoài lề đường. Tất cả những gì ông có thể nghe là tiếng kêu của cái máy. Ông không bao giờ nhìn thấy cô nữa.

Ông dán miếng dán lên trán và hai bên thái dương mình.

* * *

Anh đưa những ngón tay vuốt tóc, mái tóc quăn thừa thớt và những ngón tay anh trượt xuống những lọn tóc mềm, giống như nhung. Anh nghe thấy ai đó gọi tên mình. Một đồng nghiệp ở bên phải đang hướng về phía anh. Anh chào anh ta.

Cô bảo với anh rằng cô sẽ gặp anh sau. Anh có chút phân tâm nhưng anh đồng ý. Anh vội vã hôn lên tay cô. Da cô ấm áp và mềm mại. Cô rút nhanh tay về để không làm anh xấu hổ với đồng nghiệp của mình, và cô rời đi. Anh quay qua chào bạn đồng nghiệp. Họ bắt đầu bàn về một vụ đang ách lại trong nhiều tháng qua. Anh nghe cô chào tạm biệt lần nữa nhưng anh đang chú tâm vào cuộc thảo luận, cô hiểu, anh sẽ gặp cô sau. Anh nghe thấy một tiếng động. Tiếng động khủng khiếp. Một âm thanh anh sẽ không bao giờ quên. Mãi mãi không quên. Đồng nghiệp nắm chặt cánh tay anh, anh cảm thấy những móng tay bầu lên da xuyên qua cái áo khoác mùa hè. Và anh biết nhưng anh không thể nhìn. Anh không muốn phải nhớ đến cảnh tượng đó trong phần còn lại của cuộc đời mình, cho những gì mà anh biết anh sẽ nhìn thấy nó mỗi ngày... Khi đi dạo và lúc ngủ. Trong mỗi ngày trôi qua.

* * *

Đó không phải là ký ức ông cần thay đổi, nó gần như hoàn hảo. Nó là

ngày hoàn hảo nhất trong cuộc đời ông cho đến thời điểm đó. Nhưng Mary đã đúng, đó là những gì ông hối tiếc, những nhịp đập bên trong giúp ông sống lại hết lần này đến lần khác một ngàn lần mỗi ngày. Nếu anh ngừng lên khi cô gọi. Họ sẽ mỉm cười, cô sẽ nhìn thấy tình yêu của anh lần cuối cùng. Con ngựa và cỗ xe sẽ luôn đắm vào cô. Con ngựa bị hoảng sợ bởi thứ gì đó. Nó chạy lao đi. Ông không thể thay đổi từng việc xảy ra với mỗi người quanh quảng trường ngày hôm đó. Ông không thể mang người phụ nữ mình yêu trở lại cuộc sống trong tâm trí mình, nó sẽ trở nên vô nghĩa. Nhưng ánh mắt cuối cùng, đó là những gì ông muốn thay đổi. Nó là lỗi duy nhất của cả hai người họ trong ngày hôm ấy. Tai nạn... là lỗi của ai đó khác. Sau đó mọi thứ sẽ đạt được một trăm phần trăm hoàn hảo - cho đến thời điểm ấy.

Ông quay sang tắt máy. Tiếng ồn ào dừng lại. Và không có gì nữa.

HẾT

Cảm ơn gia đình, Marianne Gunn O'Connor và nhóm HapperCollins tuyệt vời, đặc biệt Lynne Drew và Kate Burke, biên tập viên của tôi.